

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



12/6870

Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

5200
23-1-32

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

Vì muốn làm quảng-cáo!

Một lần này mà thôi — Từ đây tới Tết
Hình rọi hạ giá rẻ vô song

Cỡ 30 x 40 giá 5 x 80 Có sơn luôn tâm hình lam cho
Cỡ 50 x 60 giá 7 x 80 không con gì ăn được.

Bây giờ này ai là không nghe tiếng Dakao-Photo. Hình chụp hình rọi lớn thì khéo tốt đã đành, đến hình nhỏ giá có mấy cắc bạc để gặng giấy can-cuờc cũng là tốt hơn đũa het thầy.

Hình rọi tuy giá rẻ nhưng làm thiệt kỹ, thiệt giông, còn hình chụp tại tiệm từ 5 \$00 trở lên thì có phần thưởng rất tốt đẹp.

Ái có hình đem lại cho bôn-ban sơn cho cũng được.

Cỡ 30 x 40 giá 1 \$ 50 — Cỡ 50 x 60 giá 2 \$ 00.

Sơn này của một nhà Bác-vật hóa-học bên Pháp chế ra để dùng theo xừ nóng của mình. Sơn rồi mỗi một con hai-luot không ăn được mà tâm hình để đời không phai.

Có thợ giỏi đến tận nhà chụp hình, giá như chụp tại tiệm không tính lên.

Dakao-Photo

8-19-12 Rue Martin des Pallières Saigon
Ngang ga xe-dầu Đất-hố, Điện-thoại số 1990.

VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY

CÔNG-TY HỮU HẠN ĐANG TRƯ LẬP VỐN \$ 100.000.

Bon thảo điều-lệ của Công-ty đã in-hành trong Đông-Pháp-Công-Báo (Journal Officiel de l'Indochine) số 96, ra ngày 2 Décembre 1931.

Đều-lệ dự định để tại phòng-đăng-quan Chương-khê E. FAYS, tại Saigon, ngày 14 Décembre 1931.

Số vốn là 100.000 đồng bạc chia ra làm 10.000 cổ-phần: mỗi cổ-phần \$: 10. — đóng tất một lần.

Tiền bạc hùn số đăng-bộ Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG, ở số 54-56, đường Pellierin, Saigon, từ bữa 1er Janvier cho tới 30 Juin 1932.

Mục-dịch sự-lập của VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY là để cho qui ngân-cán-kiểm-huân đặng và góp-nhập lại những số tiền chặc một đó để mua được giá rẻ những Bất-động-sản ở chi-đi-thành trong lục này, đặng cho mướn và ngày sau bán lại có lợi-nhiều.

Qui ngân muốn hùn đều chỉ xin đờ nơi VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

HỘI-VIÊN SÁNG-LẬP TRƯƠNG-TÂN-VỊ

Độc-phủ-sĩr Honoraire à Châu-dốc.

CAM BỊCH LỤC CÁC BÀI VÀ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VAN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VAN

Năm thứ tư, số 118 — 28 Janvier 1932

Chủ-nhan : Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quân : 48, Rue Vannier Saigon

Số đàng nói : 566, Saigon

Đang thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư tư
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-van, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Phụ-nữ về ăn-thờ-quần. — Mme NHUAN
- 2— Ý kiến thời-sự I, II, III.
- 3— Vấn-đề cải-cách cho phụ-nữ — P. K.
- 4— Tự-lập thi-khởi-tự-sát — VIEN-HOANH
- 5— Một đôi gian-phu đấm-phu bị ngựa xe — T. S.
- 6— Một người dân bà có thể bị chiếm đoạt ruộng đất ra thế nào. — A. D.

VAN-UYÊN. — GIA-CHANH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẢN-NHI-ĐỒNG

BAN VỀ VIỆC LẬP

“PHỤ NỮ” “ĂN THỜ” QUẦN”

Hiện nay phụ-nữ Việt-nam ta cần nhứt là việc gì? Tôi tưởng chẳng có gì cần hơn sự tri-thức, sự học.

Bởi phụ-nữ ta muốn sống ngang hàng với nam-giới, muốn ra gánh-vác cho xã-hội công-nợ việc kia, mà chúng ta tri-thức không đủ, là vì không có học, thế thì làm thế nào cho đặng?

Học? Phải! Phụ-nữ ta ngày nay cần nhứt là sự học.

Học thì học cách nào? Trừ ra các cô con gái còn trẻ nhỏ, có một số ít được vào nhà-trường, về bọn họ, có lẽ chúng ta khỏi lo. Nhưng còn biết bao nhiêu những người từ nhỏ thất-học, hoặc học ít mà muốn học-thêm, thì làm cách nào? Theo ý tôi, phải có lập học-hội, phải có lập thợ-viện cho phụ-nữ mới đặng. Nhưng hễ nói tới mấy việc đó thì thế nào cũng phải cần đến sách, không có sách, không xong.

Bây giờ hờ ra đâu, người ta cũng than-van rằng không có sách hết. Ấy chẳng những là cái hiện-tình rất khó-khăn cho việc học của phụ-nữ, mà cho cả quốc-dân cũng vậy. Các sách Quốc-ngữ còn thiếu lắm.

Tôi lấy làm rất tiếc rằng các nhà-in trong nước tuy nhiều mà đều là thiên về mặt buôn bán, những sách nào bán chạy, như những tiểu-thuyết tình, tiểu-thuyết trinh-thám, thì họ mới in ra. Còn những sách có ích cho tri-khôn, để bổ-làm-linh-hàng ngày thì hình như họ sợ không ai mua, cho nên ít đem mà xuất-bản.

Còn những tay làm sách có học-thức cao, văn-ngệ-giỏi, có thể làm ra sách hay, đọc có ích, thì lại vì sạch-nhai bó-buộc, không rời đâu làm những việc

PHU NU TAN VAN

học-bèo không kể công ơn. Nghĩa là họ cũng có một cái tâm-lý chung như nhà-in, nhám thử sách nào chạy thì mới làm.

Vậy thì chúng ta nếu ngồi mà đợi cho xã-hội này thay-đổi each khuynh-hướng đi hầu có sách tốt mà đọc thì biết đợi nào cho có? Thế thì duy có chúng ta tự làm ra mới được.

Vì nghĩ vậy mà tôi nảy ra cái ý-kiến tâm-thường, là cái ý-kiến muốn lập riêng một nhà-in cho phụ-nữ, kêu là *Phụ-nữ-ấn-thư-quán*.

Theo như cái chương-trình phác-họa trong trí tôi thì việc này to-tát lắm, không phải một người mà làm nên. Bởi vậy phụ-nữ ta phải hiệp sức nhau, gom của lại, mỗi người một ít mới làm nổi.

Cái nhà-in ấy sẽ là một hội buôn-hùn-vốn lại mà lập ra, chuyên việc in sách bán sách mà thôi. Tuy nói là hội buôn, nhưng ta phải lập cho nó một cái tôn-chỉ thật cao-thượng, thật đĩnh-dẫn. Nghĩa là nhà-in ấy cốt kén-chọn những tay trừ-thuật giỏi, cả đàn-bà và đàn-ông, mà biên-tập và ấn-hành ra những sách có giá-trị, nhất là thứ sách có bổ-ích tri-thức cho phụ-nữ chúng ta mới được.

Duy có vậy thì phụ-nữ ta mới có sách mà học, chúng ta mới khỏi ngồi mà than rằng đốt-nát.

Vả lại hiện nay trong nước cũng đã có nhiều bạn nữ-lưu viết ra được những sách nọ sách kia. Nhiều khi có người viết ra rồi bỏ đó mà không in đặng vì không đủ vốn hay là vì lẽ gì khác làm ngăn-trở. Nếu sau này phụ-nữ ta có *Ấn-thư-quán* thì những sách nào của đàn-bà viết ra, hội có thể nhận lấy mà xuất-bán rồi quyền-lợi sẽ chia cân cùng tác-giả, như vậy chẳng cũng là tiện lắm sao? Đó lại là một việc như là khuyến-khích cho sự học và sự trừ-thư lập ngôn của bạn gái ta nữa.

Chắc có người sẽ bàn ra, cho rằng việc lập nhà in cho phụ-nữ là không cần. Họ sẽ nói: miễn có sách hay, thiếu gì nhà in cho mình thuê in được, há-tất lập ra làm chi?

Nói vậy cũng có lẽ nhiều ít. Song cái câu « miễn có sách hay » đó, ta nên hỏi vặn lại mới được: Làm cách nào cho có sách hay?

Theo ý-kiến tôi thì trước phải có nhà in, rồi sau mới có sách hay đặng. Nhà in của chúng ta sẽ lập, chẳng những làm công việc trong mà thôi, cũng làm công việc ngoài nữa; như cái lợi tức của sự buôn-bán đó mà mới muốn được tay trừ-thuật xứng đáng, làm ra sách theo ý mình muốn làm. Nói tóm một lời là chúng ta sẽ nhờ sự buôn-bán để đạt đến cái mục-dịch của chúng ta, cái mục-dịch muốn có sách hay.

Đó là cái kế-hoạch của nhà in Thương-vụ *Ấn-thư-quán* bên Thượng-hải mà họ làm ra đã có công-hiệu. Đã lâu nay, những sách của nhà in ấy phát-hành thấy đều là sách có giá-trị cả; chính nhờ ở cái kế-hoạch như tôi nói trên đó, mà họ thuê được nhiều tay học giỏi, làm được nhiều sách hay.

Người ta làm được thì mình làm được, chớ có khó gì? Chỉ lo mình không muốn làm đó thôi.

Một việc buôn mà đã có ích đặng nọ, lại có lợi đặng kia, tưởng trong phụ-nữ ta ai có thể hùn-hip được, rất không nên bỏ qua mà uổng.

Có nào bà nào — hoặc ông nào nữa — có đồng ý, xin viết thư cho tôi.

Mme Nguyễn-dức-Nhuận



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Tình mà muốn hóa ra thù.

Sau cô Nguyễn-thanh-Vân, nhẩy lầu tự-lữ, cũng có một người nhẩy lầu nữa, mà cũng vì việc tình, duy người này là đàn ông.

Ấy là thầy giáo N. dạy ở lớp nhứt Sơ-học trường Huỳnh-khương Ninh.

Nguyễn ở trường ấy có một cô nữ-học-sanh, con nhà khá, học ở năm thứ hai lớp Thành-chung, theo chúng tôi biết thì có năm nay gần 20 tuổi rồi, có từ báo nói mới 15-16 là nói lộn, bởi vậy có mới biết phải lòng thầy giáo nọ đâu đã đến hai năm nay. Việc ấy mấy thầy trong trường nhiều người biết, ý chừng có mình ông đốc là không biết mà thôi.

Nghe rằng thầy giáo đã mấy lần cạy mai dong, lời nói mà cha mẹ có nọ chề nghèo không gả. Không gả thì mặc, có ấy vẫn nhứt nguyện kết chừ trăm năm cùng nhau giáo. Vả thầy ấy cũng là người biết phải, cho nên đã có mấy lần có bỏ nhà quyết theo thầy mà thầy đều can-dứt, đem trả về cho nhà cha mẹ.

Phen này có cũng đi lần nữa, mà quyết đi không về. Trong khi ấy, cha mẹ có nhứt-diện phạt đơn kiện thầy giáo hòa-dụ con gái mình; còn nhứt-diện đi tìm có được tại nhà một người cậu của thầy nọ.

Kể đó, linh lời bắt thầy giáo tại trường, đem về bắt lấy khai cùng có nọ một thể. Tờ ra trong đơn kiện, không như thầy nọ bị cáo về tội hòa-dụ mà còn về tội mưu cướp những hột-xoàn, những gì đó nữa kia.

Thầy nói trong khi có-bớt hỏi gì, có nữ-học-sanh cũng ở ở phải phải, như là nhận cho thầy giáo là có tội, bởi vậy mà thầy tức mình, vùng nhẩy đại

xuống lầu toan tự-lữ, nhưng chưa chết. Ấy là việc xảy ra cuối tháng tuần Janvier. Thầy giáo vào nằm nhà thương ít bữa rồi r2, và vụ này Tòa cũng đã bỏ qua rồi.

Việc này xảy ra, chúng tôi rất lấy làm tiếc, vì nó xảy ra nơi học-đường, là chỗ không phải sấm để chữa cái tình!

Sự trai gái yêu nhau, không thể cấm. Song những người đương đi học, đương dạy học, cũng như những người đương ở lính, nên nhìn cái tình đi. Nếu không biết nhìn mà để xảy ra hoặc thế này, hoặc thế kia, thế nào cũng có hại hết, vì nơi trường học mà có nó thì dễ thành ra cái gương xấu.

Đến như-trời đã yêu nhau quá rồi mà người kẻ lờn lại còn chẳng chịu chèo xuôi mát mái, toan vắn-bẻ nọ kia, thì nực mà coi, có được gì đâu? Làm gì vậy cho nó thêm một cái trò cười giữa xã-hội mà cũng chúng phải là cái phước cho gia-đình mình?

Đem mà bỏ tù mấy anh đàn-ông đánh vợ đi!

Xin độc-giả xét cho, trong khi chúng tôi viết bài này, không phải quên sự đàn-bà đánh chồng đâu, đàn-bà cũng có một ít người dang tay làm việc ấy, có đều nó là rặng ra một việc, khi khác sẽ nói tới, hôm nay chúng tôi xin hỏi tới mấy anh đàn-ông đánh vợ trước đã.

Có một bạn nữ-độc-giả ở Cần-thơ viết kể cho chúng tôi nghe một chuyện đã xảy ra ở miền ấy, chuyện thầy giáo đánh vợ.

Người lai-cảo cam-đoan chuyện này là chuyện thật như đêm, dầu đến một chằm một nét cũng không vẽ-vời thêm. Chúng tôi tin như lời.

Mà vì-dầu muốn một cái chuyện này có không

PHU NU TAN VAN

thật chàng nữa, có ít xít nên nhiều chàng nữa, là cũng không hại chi. Bởi vì những chuyện như vậy xảy ra trong xã-hội ta khác nào cơm bữa, chính mắt chúng tôi đã thấy biết bao nhiêu lần rồi, thì câu chuyện này nếu không đúng, chúng tôi cũng có quyền dựa vào đó mà phát ra nghi-luận. A phải, chàng tôi chỉ mượn nó mà phát ra nghi-luận đó thôi.

Một thầy giáo, chàng biết binh-phục ở với vợ ra sao, chừng như cũng la tay vô-phu thì phải, cho nên vừa rồi mới nhè trong ngày lễ mà dânli vợ một cách rất giữ-man.

Ngày 25 Decembre 1931, ngày lễ Sinh-nhật, thầy giáo được nghỉ ở nhà. Trước khi đi dạo trong thành-phố chơi, thầy dặn vợ kiểu như vậy : « Mày ra tiệm chợ mua một con gà làm thịt rồi về luộc, xé phây ăn chơi. » Nói rồi thầy ta xách nón ra đi.

Người vợ lại là người biết tính lợi hại, sợ mua gà làm thịt sẵn thì rủi gặp gà chết dịch chết toi mới làm sao, bèn ra chợ mua một con gà mái to mập đem về, tự mình làm thịt lấy.

Trong lui-cúi nhỏ lòng thì thầy giáo vừa bước về. Thấy vợ xắn tay áo làm cái việc khó nhọc ấy, thầy ta nài rầy la om-sòm : « Sao mầy dám cãi lời tao ? Tao dặn một đường, sao mầy làm một đường ? » Dứt lời, người vợ chừa kịp thưa, thầy chạy ngay vô bếp lấy một khúc củi lớn bằng cổ-cẳng ma phiang càn trên đầu và lưng người vợ. Mấy nhà kể cận nghe tiếng dânli dúi-dụi đầu đến sau háy tiếng rồi thì im-khì, thì lẽ ra người vợ đã bất-tình rồi.

Bà giao bò đi năm, mục kê con gà đã nhỏ lòng lo-dở. Cả ngày hôm ấy chẳng biết bà có nói đi nói lại gì không, mà thầy còn dânli lời mấy bận nữa, đến nỗi máu thấm ra trên áo ở nơi lưng rồi lại còn trào ra từ họng nữa.

Câu chuyện như vậy đó, chúng tôi, thôi, không hỏi dân-tu làm chi, xin hỏi độc-giã dân-ông nghe thử có nổi điên lên không ?

Chắc có kẻ bảo, tại vợ thầy giáo có làm sao đó nên thầy mới dânli lời như vậy chứ. Ủ, chỗ ấy là cũng nên xé cho thấu mới được. Song, chúng tôi xin hỏi, đầu bà ấy có lịm sao đi nữa, chồng bà lại có lẽ dânli như vậy được ư ? lại có phép dânli như vậy được ư ?

Giữa vợ chồng, phải chàng thì dùng lời nhỏ-nhe mà nói cùng nhau. Cực chàng đã làm mới la rầy ; mà la rầy cũng vừa vừa, còn phải giữ thể-diện cho nhau nữa chứ. Còn như quã là người ngươn-ngạnh, la rầy mấy cũng không chưa, day đêm day ngày

cũng không đổi nết, liệu bề không ở đời với nhau được nữa, thì nên ly-dị đi, chớ vợ mà lại có dânli là cái gì ? Đây-là còn không có phép dânli chúng nó thay, huống gì là vợ.

Con trâu, con bò, con ngựa, thì người ta dânli thường, chúng nó là con vật. Chỉ có ai coi vợ mình cũng như con vật thì mới dânli vợ mà thôi. Chồng coi vợ là con vật, thế thì chồng là gì ?

Mấy anh dân-ông phàm-phu ấy, duy có bỏ tù họ một chuyện họ mới kính.

Nên có trường Nữ-công khắp nơi

Ài là người quan tâm đến việc quốc-dân giáo-dục, cũng đều thấy ngày nay con gái cũng phải cần có học-thức phổ-thông như con trai mới đặng. Bởi vậy mấy năm nay, số học trò con gái mỗi ngày một tăng lên, rồi lớp trường công, lớp trường tư, cũng mỗi ngày một thấy sáng-lập thêm mãi.

Muốn cho phụ-nữ có giáo-dục phổ thông, có tri-thức, có chức nghiệp, để một ngày kia có thể chia công sức việc với chồng với con, mà gây - dựng hạnh-phúc cho gia-dình, chúng tôi thấy số nữ-học-sinh mỗi ngày một tăng, số nữ-học-dưỡng mỗi ngày một nhiều, thật chúng tôi cũng có bụng mừng thầm, mà cũng dễ nhiều hi-vọng vào đám chị em sau này lắm.

Tuy vậy, chúng tôi cũng hầy còn có chỗ chưa mãn nguyện. mà tưởng những nhà có con gái, cũng đồng một ý kiến với chúng tôi về chỗ đó.

Con gái chưa có trường Nữ-công mà học tập, nghề nghiệp ! Phải, van chương nó có ích cho phụ-nữ có một phần, chớ công-nghệ nó có ích cho chị em không biết bao nhiêu mà nói, nhưng hình như không mấy ai để ý đến.

Muốn cho dân-bà có chức nghiệp, mà có chức-nghiệp mới có thể giúp đỡ cho gia-dình, mới có thể tự-lập được, nhưng nếu không có trường Nữ-công thì chỗ đâu mà học tập ?

Ở Huế có trường Nữ-công Học-hội, đã dạy bảo cho chị em nhiều công việc hữu ích lắm, nhưng ở Bắc và ở Nam, chưa thấy có trường nào cả. Một nước có 20 triệu dân, phần nữa là dân-bà, mà chỉ có một trường Nữ-công thì thật là một sự thiếu sót rất lớn. Chúng tôi chẳng những muốn trong ba kỳ, mỗi chỗ có một trường, mà theo ý chúng tôi tưởng, mỗi tỉnh, mỗi hạt đều có một trường như vậy, mới đủ chỗ cho bạn gái ta học.

Một người bạn ở Phianthiết mới vào, như đến viếng Bdn-báo, có cho chúng tôi hay rằng hiện nay có nhiều nhà có ruộng-sản và hằng-lâm ở Phianthiết

PHU NU TAN VAN

PHU-NÚ NƯỚC ANH

MỘT NGƯỜI DÂN-BÀ ĐỪNG ĐÁU BAN ỦY-VIÊN VỆ-SANH CHUNG Ở LONDON

Bà Bác-sĩ Barrie Lambert

Ở bên Lôn-dôn, kinh-thành nước Anh, ngày 10 Avril 1930, về việc vệ-sanh, người ta đã làm một sự cải-cách lớn.

Ấy là 71 cái nhà-thương với 75.000 cái giường binh, 11.000 người điều dưỡng, lại có lao-nhiều nhà-thương nhỏ thuộc về 29 các ty các sở khác đều hiệp lại hết mà ở dưới quyền giám-độc của

một người. Một người ấy là dân-bà : Bà Bác-sĩ Barrie Lambert, nghị-viên của Hội-đồng thành-phố Lôn-dôn. Thế là bà làm nghị-viên thành-phố rồi, còn kiêm cái chức rất trọng-yếu ấy nữa.



Bà Barrie Lambert

Sau khi chánh-phủ Anh làm việc cải-cách lớn mà giao quyền giám-độc cho bà Barrie Lambert, bà đã thiế-t-hành ra nhiều sự ích-lợi trong việc vệ-sanh chung của thành-phố Lôn-dôn. Người ngoại-quốc mỗi khi du-lịch tới đó, cũng đều xin yết-kiến bà hầu được xem phong-thể của một tay tài-nữ.

như dóm thấy chỗ khuyết-điểm của bạn gái ta như thế, nên đang bàn tính cùng nhau chúng đợc lại mà lập ra một trường Nữ-công theo kiểu Nữ-công Học-hội ở Huế. Cái ý-kiến ấy thật là đáng khen ngợi và cũng đáng mừng cho bạn gái ở Phianthiết và các tỉnh gần đó.

Những nhà phú-hộ ở Trung-kỳ, xưa nay đã có tiếng, nếu phải xuất tiền ngàn bạc muốn ra mà mua phẩm hàm chức tước, thì bao nhiêu cũng chẳng tiếc, chớ về việc công ích có gì nghĩa, thì một đồng xu cũng không ai chịu lời ra. Nay các nhà phú hộ ở Phianthiết lại bỏ thói tục xưa, xuất tiền xuất của ra mà lo lắng cho con em như thế, ấy là một sự vẻ-vang cho xứ Trung-kỳ, hạnh-phúc cho bạn gái ngoài ấy, mà cũng là một cái gương tốt đáng cho các nhà hảo-tâm ở các tỉnh ngoài Bắc trong Nam soi lấy.

Chúng tôi cầu chúc trường Nữ-công Phianthiết sớm lập thành, và cũng ước mong còn nhiều trường Nữ-công ở các tỉnh khác liên tục nhau mà lập thêm ra nữa.

Độc số mùa Xuân của P.N.T.V. năm 1932 sẽ thầy :

1. Phụ-nữ Việt-nam năm 1932 làm những việc gì ;
2. Thần mùa xuân là dân-bà hay dân-ông ;
3. Những danh-lam thắng-cảnh suốt cả nước từ Nam chí Bắc ;
4. Tao khách với mùa xuân ;
5. Hai bài văn cổ tuyệt hay mà thơ nay chưa in ra lần nào ;
6. Lịch-sử « quốc-ngũ-ngà » đồ khôi cưỡi ;
7. Một người Việt-nam có phép thần-thông ở ngoại-quốc ;
8. Một bài phê-bình lột tợn xương ;
9. Một cái đoàn-thiên kêu là « Cái thù của Tự-do », đọc mà mê ;
10. Chuyện lạ trên rừng, đã là thi thiệ-t là !...

Lại không biết bao nhiêu những thơ ca hay, những chuyện buồn cười, những tranh cảnh đẹp đủ làm vui măn một mùa xuân, bất kỳ ai sẽ đọc tới nó.

Số mùa Xuân của P. N. T. V. sẽ ra trước Tết Annam, bán 0\$20 một cuốn mà thôi.

Báo nghỉ một kỳ

Nhơn dịp Nguyễn-dán, bản-báo xin kính cáo cùng liệt quý độc-giã hay rằng : Số báo 118 này là số chót trong năm Tân-vi, qua ngày thứ năm 4 Février 1932 (nhằm 28 tháng chạp bản-báo sẽ ra Số mùa Xuân rồi nghỉ một số ngày thứ năm 11 Février nhằm mừng 6 Tết, qua đến ngày 18 Février mới ra số 119.

VẤN ĐỀ CẢI CÁCH CHO PHỤ NỮ

PHẠM CẢI-CÁCH, NÊN LẤY SỰ HAY SỰ PHẢI LÀM CHUẨN-ĐÍCH, KHÔNG NÊN LẤY VIỆC LỚN VIỆC NHỎ LÀM TRỌNG KHINH

Dân-tộc nào, xã-hội nào mà có sự cải-cách, ấy là vì chế-độ phong-tục của họ đương giữ, có nhiều điều hủ-bại không thích-hiệp với hoàn-cảnh. Như trong xã-hội phụ-nữ Việt-nam ta lâu nay phát ra nhiều vấn-đề, mà vấn-đề nào cũng có ý nghĩa về mặt cải-cách, thì cũng chỉ vì chế-độ phong-tục cũ của ta có nhiều điều không hiệp với tình-hình sanh-hoạt của chúng ta hiện thời do thôi.

Theo ý chúng tôi, hễ việc gì đã thành ra vấn-đề, tức là nó đã có chỗ không dung nhau với hoàn-cảnh, ta nên xét-xem cần-thận và tìm phương mà bỏ-cứu đi, bất luận việc ấy là nhỏ hay lớn, bởi vì việc hủ-bại lớn thì có cái hại lớn, việc hủ-bại nhỏ thì có cái hại nhỏ, tổng chi là có hại.

Thế mà có kẻ đối với chúng tôi lại không đồng ý, kẻ ấy không ai là, tức là mấy ông lão-thành đạo-đức, mấy ông chuyên-trọng cái văn-minh tinh-thần và thiếu đều nhỏ nước miếng trên cái văn-minh vật-chất.

Nói về phụ-nữ, đại-khai như, hồi trước không cho học, bây giờ bắt phải học, mấy ông ừ được; nhưng hồi trước bới đầu, bây giờ cho hớt tóc, mấy ông nói không cần. Thế là vì sự học thuộc về tinh-thần, cho nên cho phụ-nữ đi học, mấy ông biểu đồng-tinh; còn sự hớt tóc thuộc về vật-chất, để phụ-nữ hớt tóc, mấy ông phản-đối.

Nhiều ông đã phò ý-kiến mình lên trên báo, muốn cho phụ-nữ ta cũng có học-thức, có tài-nghề như phụ-nữ nước ngoài, chứ còn sự ăn-mặc, sự trang-sức, miễn thế nào xong thì thôi, không cần phải cải-cách những cái đó làm chi. Tóm lại là mấy ông muốn cho người ta có cái hồn của thế-kỷ hai mươi, nhưng cái xác thì cứ giữ cái xác của thế-kỷ mười-chín về trước cũng được; về cái xác, mấy ông không để ý tới đã đánh, mà cũng ưng cho mọi người đều không để ý tới như mấy ông nữa.

Chúng tôi xin nói với mấy ông rằng: Không được; nói như mấy ông là không được. Không luận về tinh-thần hay về vật-chất, hễ điều gì không tiện là phải cải-cách. Mấy ông nói: « Miên thế nào xong thì thôi »; nhưng mà nó không xong, thì mới tính sao? thì mấy ông mới tính sao?

Việc gì về tinh-thần, họ cho là việc lớn, có cải-cách thì cải-cách những việc ấy; việc gì về vật-

chất, họ cho là việc nhỏ, không cần cải-cách. Như vậy là họ trọng việc lớn mà khinh việc nhỏ. Nhưng chúng tôi đã bảo rằng không được, phạm cải-cách, nên lấy sự hay-sự phải làm chuẩn-đích, chứ không nên lấy việc lớn việc nhỏ làm trọng khinh.

Việc nhỏ, còn gì nhỏ hơn đôi giày của đàn-bà ta đi dưới chũn? Độc-giã hãy xem bức thơ đăng kể đây, ngày nay nó đã thành ra vấn-đề rồi.

« Tân-an, le 11 Novembre 1931

« Trinh Qui báo P. N. T. V.

« Thưa Qui-báo, tôi viết bức thơ này cho Qui-báo cốt thuật chuyện tôi bị sút giày trong đêm Hối-chợ 7 Novembre hằng-đề bàn về sự sửa-đổi đôi giày của phụ-nữ ta thế nào cho gọn-gàng.

« Tối hôm ấy, tôi thấy đồng-đào muốn trở về; mà tiếc thay, chưa thấy đựng những món khéo của đàn-bà Annam chũn-độn bên trong xa, nên tôi phải bậm môi, chũn cổ kèm lấy giày mình mà chen vô cho đựng! Tôi cửa rồi, tôi vừa đưa tay ra mua giấy, thì cuộn-cuộn sau lưng chẳng khác gì lượn sóng thần, xô tới làm cho tôi xưng-vững; gượng đứng ngay đây thì đôi gót giày của tôi chũn đập chặt cứng rồi, hết sức bình-sanh tôi lờ ra được một chiếc, còn chiếc kia thì trăm ngàn cái chũn khác đã dậm chặt xuống đất rồi. Khi lọt được vô trong kia thì chũn có giày, chũn không, bới-rối trăm bề, tấn-thối lưỡng nan! May đâu người bạn lệ trí, kêu đưa bé áo quần đơ-dây — theo ý tôi tưởng ấy là bọn móc túi — chỉ chừng cho, mượn một đồng bạc cho nó ra kiếm. Nó đi một chập rồi đem lại một chiếc giày, coi ra thì không phải giày của tôi, nhưng hơi tương tự! Nó lượm được của một cô nào khác cũng bị sút như tôi hay là nó đập gót người ta cho sút ra rồi giật lấy? Dầu hỏi ấy đến nay còn ở trong trí tôi hoài.

« Thương thay cho chủ mày, hỏi chiếc giày mua một đồng bạc kia! chủ này con-vô phước hơn ta nữa!

« Bây giờ tôi không dám ra, chờ cho trống bỏi, hông người bên cạnh cũng bị xảy ra một chuyện hơi giống như chuyện tôi.

PHỤ NỮ TAN VAN

« Có ấy ở giữa đất Saigon này, tay lịch-thiệp già-giận, dư biết những kiến-ân-cấp của bọn gian-phi trong thành-phố, nhưt là vào mấy đám hội đồng. Bởi có bầu đứng lâu mỗi cảnh, bèn rủ nhau, cô, ông chông cô và người bạn lèa ngồi trên cái cây ngăn ngang sân banh-vợt với chỗ quay số. Cô ngồi vừa yên, ngó xuống thì đôi giày của cô ai thối mất rồi! Thời may có người quen nhường đôi dép cho cô mang mà về, bằng không thì đã phải lội vớ bộ về nhà.

« Xin chớ ai trách-ở lơ-đĩnh. Bị cái cây ngăn ngang ấy hơi cao, ngồi thông chũn không tới đất, đành phải thũ giày xuống rồi ngồi mà coi chừng. Không ngờ mới liếc mắt coi chừng lần thứ nhưt thì ai đã lặn lưng đầu mất! Ấy là một sự rủi-ro, đầu ai cũng phải bị, không thể tránh đặng.

« Xin chị em hãy nghĩ mà coi, nếu giày của phụ-nữ Việt-nam ta nó cứ dính hoài trong chũn như giày của đàn-bà Tàu, đàn-bà Âu-Mỹ và Nhật-bồn thì có đâu những sự lờ-thoi như thế? Cũng vì đôi giày không dính với chũn mà nhiều khi chị em ta phải nhứt-nhát, và cũng có lẽ vì nó một ít mà chị em ta chậm-chạp trên đường tấn-bộ, chẳng chơi.

« E có ngày chị em ta còn phải chết vì nó! Vì du ở giữa đường có sự gì nguy-cấp xảy ra: nước ngập hoặc lửa cháy, không thì quân hung-hoang đánh cướp, mà ta cứ đi lưỡng-thững với đôi giày trật-tria trật-trọi ấy, liệu có thể tránh được mà giữ cho còn tánh mạng không? — Gặp mấy hồi đó thì phải bỏ giày đi, ai biểu tiếc nó làm chi? — Hân có người nói với ta như vậy. Nhưng ai ôi! Nếu sấm đôi giày ra mà một lần nguy-cấp là một lần hổ, thì cũng chẳng nên sấm đôi giày!

« Tôi còn nhớ trong cuộc tiếp-rước cô Maryse Hiltz năm ngoái, mấy bà sang-trọng nhà ta hình như cũng có gặp việc lờ-thoi giày-đón như chúng tôi, nên chỉ bấy giờ ông Trạng-sư Trịnh-đình-Thảo có khuyên mấy bà mấy cô khá mau mau sửa kiểu giày mình lại. Nhưng mấy bà vẫn cứ lo sửa kiểu áo, kiểu dù, khăn cho mới lạ, còn phần giày-dép là sự cần thì lại làm lơ đi, nên tôi mới viết mà nhắc tới kẻo mấy bà quên.

« Ước gì có người suy-nghĩ thế nào mà chế ra cho phụ-nữ ta một kiểu giày mới, vừa đẹp, vừa gọn-gàng mà cốt là cho dính vào chũn như giày của phụ-nữ các nước, thì chắc là có nhiều người hoan-ngình lắm.

« Vậy xin Qui-báo đăng bức thơ này của tôi lên báo hầu đề-trưng-câu ý-kiến của chị em. Lý-sự

phân-minh, lợi-hại quan-hệ như thế, tưởng chị em ắt sẽ biểu đồng-tinh cùng tôi vậy.

Nay kính

Mlle N. T. G. (Tân-an).

Độc bức thơ trên này, các bạn nữ-lưu ta ý nghĩ thế nào? Hoặc giả có ai phản-đối, thì cũng chẳng ngoài cái đều chúng tôi đã liệu.

Có lẽ có ông nào bà nào đó lại giờ sách cũ ra: Đàn-bà con gái lo học-hành cho khôn ngoan, lo việc tề-gia nội-trợ cho tiêm-lắt, chớ còn lo trang-chuốt cái mũi cho xinh, đồ trang-sức trong mình cho đẹp thì có làm gì? Giày với dép! dính chũn với không dính chũn! Đời ông đời bà ta, giày không dính chũn đó mà có làm sao đâu; khéo bày ra cho thêm nhiều chuyện!

Ấy, không được, nói thế là không được. Sự sửa giày theo như trong bức thơ trên đây là thuộc về vấn-đề tiện và không tiện, chớ chẳng thuộc về vấn-đề đẹp và không đẹp. Ở đời nay, cái đời chuồng mỹ-thuật này, cái đẹp cũng là một sự cần, nhưng trong việc này còn chưa nói tới nó, chỉ nói một cái tiện mà thôi, cũng đủ làm cho chúng ta không thể không chú-ý đến rồi.

Giày không dính vào chũn, nó phải có lúc sút ra mà mất đi, ấy là sự rất không tiện. Phải làm thế nào cho nó dính với chũn thì là tiện hơn. Treo cái mục-dịch bằng chữ «tiện» trước con mắt, bởi vậy đàn-bà Việt-nam không thể nào bỏ qua hay là làm lơ sự cải-cách về đôi giày của mình.

Hoặc còn có người nói: Phụ-nữ thì ở trong khuê-các, chớ ai biểu lăn-lộn vào đám đông làm chi cho mất giày? Lời cù-nạn ấy chưa chắc là khỏi vào tai chúng ta, vì đời nay vẫn còn nhiều pho tượng chạm bằng đạo-đức cũ. Muốn đáp lại câu ấy cũng không khó, chúng tôi chỉ nói rằng phụ-nữ ngày nay không chịu ở trong khuê-các nữa, họ phải ra gánh-vác công-việc xã-hội, họ phải chen vào đám đông, là đủ rồi. Chen vào đám đông mà giày không dính chũn thì sút mất, vì sự cần, họ phải sửa lại.

Duy có lời biện-bác kể đây là hơi nghe được, nhưng xét kỹ mà coi, cũng chưa hết lẽ, lời ấy như vậy:

— Phạm nói sự cải-cách cho phụ-nữ, phải nhắm việc nào là việc chung cho toàn-thể hãy nên cải-cách; chớ còn đôi giày, chẳng qua một món đồ dùng của một hạng phụ-nữ sang-trọng mà thôi, bàn-luận làm gì cho thất-công? Ai khươi vấn-đề ấy ra, sao chẳng sợ mang tiếng giàu vì giàu, sang

PHU NU TAN VAN

Vì sang, còn mặc-kệ kẻ nghèo không đoái đến? Ay không, đừng sợ, nếu phu-nữ ta có lo đến việc giặt-dép cũng chẳng đến nỗi mang tiếng gì đâu. Phàm luận việc gì thì phải luận riêng từng việc, mà làm việc gì cũng tẻ riêng ra từng việc mà làm. Đem việc này xấp-nhập vào việc kia, thì nói không bao giờ dứt mây được.

Hang nghèo có riêng việc của hang-ghèo, thì hang giàu há chẳng có riêng việc của hang giàu sao? Phu-nữ Việt-nam đã chung nhau lập Hội Đức-anh — còn nhiều việc khác nữa, — ấy là việc làm cho hang nghèo đó; thế thì phàm những việc gì tiện-lợi cần-ích, đâu chỉ cho hang giàu đi nữa, phu-nữ ta há lại nên bỏ sót? Giàu nghèo là một cái hiện-trang đương nhiên, ở dưới chế-độ tư-hồn ngày nay không thể xóa đi được; thế thì có lẽ nao bỏ sự tiện-lợi cần-ích, của hang giàu mà không lo, vì họ cũng choán một phần không phải ít mà?

Nói lẽ gì đi nữa, đời-giây của dân-bà Annam hề là bất-tiện cho họ thì phải sửa-đổi, trừ-ra cấm họ đưng mang giày chỉ bết thì khỏi phải cải-cách chi hết, nhưng liệu có thể nào làm được việc ấy không?

Tôi viết bài này không trong ở sự sửa giày-mà trong ở sự cải-cách cho phu-nữ. Bởi vậy về đời

giày nên sửa thế nào, tôi để riêng cho mấy tay xảo-nghệ suy-nghĩ và chế-tạo, tôi không nói tới, tôi chỉ tỏ đồng-ý với bức thư trên đó mà nói rằng nó là đáng sửa mà thôi.

Tôi chủ-trương rằng bất-kỳ cái gì hề bất-tiện và có hại cho ta thì ta nên bỏ mà tạo ra cái mới để thay vào. Chẳng những về sự cải-cách cho phu-nữ, đến cả sự cải-cách chung cho quốc-dân cũng vậy. Biết nó là bất-tiện và có hại rồi mà còn ho-ho giữ lấy là què! Nếu là cái ngai của mười tám đời Hùng-vương truyền lại mà nó choán chỗ, không có đường cho ta đi, ta cũng nên dẹp nó lại một bên, vậy xin ai chớ có quạ nặng lòng vì quốc-túy.

Sự cải-cách là sự « y nguyên cả một cái », không có chia ra dần. Bởi vậy từ nhỏ cho tới lớn, từ vật-chất cho tới tinh-thần, hề đáng cải-cách là cải-cách; nếu cải-cách là hay, là phải, là tiện, là ích thì cứ việc cải-cách, không còn nên dục-dặc làm gì.

P. K.

Vì mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhứt-thiết đều chính đốn lại cả thảy. Có nữu cơ.n tháng. Quý khách chiểu cố xin mời đến tiệm. VI-TIÊN, 42 Amiral Courbet, Saigon.



Me ăn đồ bỏ chùng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chùng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dường nhưt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhưt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BANG

Đồ ăn ngon hạng nhưt Xin échantillon hăng gởi: Đồ bỏ dường tốt hạng nhưt.



TỰ LẬP THÌ KHỎI TỰ SÁT

CHỨC NGHIỆP VÀ CHỈ TỰ LẬP



Ai cũng biết phu-nữ thường có tánh ý-lại, bất kỳ là ở nước nào, trong trăm người, đã có tới bảy tám mươi, có cái tánh không tốt đó rồi. Lúc còn nhỏ, còn ăn chung ở đậu với cha mẹ, anh em, thì ý-lại vào cha mẹ, anh em; khi có chồng, có con, thì ý-lại vào chồng con, chớ cũng không bỏ.

Ý-lại nghĩa là nhờ-vã vào người khác, là một cái tánh không tốt, nó làm hèn cái nhơn-cách của dân-bà, nó che khuất cái chí tự-lập của chị em, nó làm cho phu-nữ gần thành một hạng người vô dụng.

Thuở xưa, sự cạnh-tranh hề mà sống không có kịch-liệt quá như ngày nay, vả lại đồng tiền cũng chưa nhẩy xồm lên ngôi chúa-tể thế-giới như bây giờ, bởi vậy ở trong gia-đình, hay ngoài xã-hội, bất kỳ là công việc chỉ có quan-hệ về danh, về lợi, về nước, về nhà, người dân-ông cũng ý trí minh cao, sức mình mạnh, mà dờm - đưng lấy hết, không muốn cho vợ con dự vào. Dự vào mà làm chi? Dự vào rồi than mệt, than đau, thì thà là để cho họ nài lưng mà làm lấy còn hơn.

Dân-bà mắc cái tánh ý-lại là do ở chỗ đó, do ở chỗ người bị ý-lại, có khi mệt hông chết, mà cũng không chịu đánh hất họ ra, cứ để cho người ta cư thong-thã dựa vào mình.

Đã cho dân-bà ý-lại, thì không cần chi dạy cho họ học khôn, không cần chi phải mở trường dạy cho họ học chữ và học nghề, bởi vì học rồi không đem ra mà dùng để giúp đỡ cho ai, thì học mà làm chi cho cực khổ và hao tổn?

Đó, thuở xưa, người dân-ông vì thương, hoặc vì khinh dân-bà, mà làm cho dân-bà phải mang cái tánh ý-lại cũ đời suốt kiếp như thế, ngày nay chị em có còn băng lòng chịu vậy hay chăng?

Đời nào phong-tục nấy. Tôi đã có lần nói, có cái phong-tục tốt ở đời xưa, nhưng ngày nay nó lại thành một cái phong-tục xấu, không thể đem ra mà dùng đặng, hoặc có khi dùng nó thì có hại cho sự tấn-hóa của mình. Vậy ta phải suy-xét lợi hại mà bỏ nó, hoặc chặm-chước mà sửa-đổi nó lại cho hợp thời, cho hoàn toàn hơn, và lợi dụng nó, để giúp cho sự tiến-hóa.

Đời bây-giờ không có vật gì lâu hơn đồng tiền, không có thứ gì quý hơn nghề nghiệp, không có cái gì cần thiết cho con người hơn là chí tự-lập.

Số người ở trên mặt đất mỗi ngày một tăng lên, thì vật cần dùng mỗi ngày nó cũng một hao lần. Vậy thì muốn sống trên đời, phải làm việc, phải cạnh-tranh lẫn với nhau, mà kiếm miếng ăn, mà chiếm chỗ ở, chớ không làm vậy, thì còn sống sao được?

Người ta nói: « Ngày giờ là tiền bạc ». Nói như vậy là nói chung cả ngày giờ của mọi người, cho phải chỉ nói riêng về ngày giờ của dân-ông mà thôi. Ngày giờ đã là tiền bạc, thì trong lúc dân-ông rất quý báu ngày giờ, dân-bà lại đem mà lãng phí nó sao?

Ở vào thời-dại cạnh-tranh, không có ngày giờ nào là ngày giờ nên bỏ không, mà cũng chẳng có người nào là người vô dụng, dầu cho người ấy là người yếu đuối lạt nguyên cũng vậy.

Mới rồi, nhơn xây ra vụ hai cô Nguyễn-thanh-Vân và Thị-Cải tự sát, mà tôi thấy phu-nữ Việt-nam hãy còn thiếu sót hai cái điều-kiện rất cần yếu cho sự sống của người dân-bà. Hai cái điều-kiện cần yếu ấy là: chức-nghiệp và tự-lập!

Cô Vân và cô Cải chết về tình duyên trắc trở thì ít, chớ chết về « kim tiền » thì nhiều. Chứng cứ là trong bức thư tuyệt mạng của cô Vân có câu: « Tôi chán ngán cho cái đời kim-tiền nó làm cho hư danh giá con nhà nước Nam ». Về phần cô Cải cũng vậy. Mấy tháng trước, mỗi tháng M. Thành mới cho cô 20\$, thì không xây ra việc gì, nhưng đến tháng Janvier, M. Thành cho cô 15\$ lại nói cho lần này là lần chót, thì lại xây ra vụ đấm ngọc trầm châu ở cầu Bình-lợi!

Cái chết của hai cô thiếu-phu thật đáng thương, mà cũng đáng trách, và đáng treo một cái gương chung cho phu-nữ nước nhà.

Tại sao tôi lại nói cái chết của cô Vân và cô Cải là đáng trách?

Là tại hai cô nhiễm tánh ý-lại dân-bà từ xưa truyền lại, không có chí tự-lập; mà không có chí

PHU NU TAN VAN

tự-lập là tai trong tay không có nghề-nghiệp gì làm ăn, có thể tự mình nuôi sống mình vậy.

Nếu hai cô có nghề nghiệp, lại kèm thêm một cái chi tự lập nữa, rồi đem cái chi ấy đổ vào nghề nghiệp của mình, thì chồng phụ mặc chồng, ai bỏ mặc ai, mình cứ rần đeo đuổi theo nghề nghiệp, an cần ở kiếm, để dành để dùm tiền bạc mỗi khi một ít, há không góp gió mà làm được báo sao? Đến khi có tiền, thân thể ấm no, áo quần lành lặn, cửa nhà rục rỏ, thân tộc vui vầy, nếu muốn kiếm nơi chấp mỗi to loan thì cũng chẳng thiếu chi nơi xứng đáng; háng đã chán ngán tình đời, ở vậy suốt đời, thì cũng rất là thông thả chớ.

Cái chết của cô Vân và cô Cải, thật chẳng khác nào một tiếng sét nổ ở giữa đám phu-nữ Việt-nam này. Có lẽ nhờ lửa trong tiếng sét ấy nháng ra, làm cho chị em thấy cái tánh ý-lại vào chồng con là nên vút nó đi cho rồi, mà làm thân đàn bà, ai cũng phải có nghề-nghiệp và chi tự-lập cả.

Không có hai thứ ấy thì phải ý-lại vào chồng con, lúc bình yên vô sự chẳng nói làm chi, chớ đến khi giàu đồ cót xiu, một thân trở trọi, phải bước chơn ra xã-hội, phấn đấu trong trường cạnh tranh, để tự kiếm miếng ăn, giành chỗ ở cho mình, thì ắt lại đến phải chui vào cái nan tự-sát như cô Vân cô Cải mà chớ.

Phu-nữ nước ta, trừ một phần đông ở nơi vườn ruộng, người nao cũng có công ăn việc làm, giúp đỡ cho gia-đình được nhiều việc hữu ích, chớ ở nơi thành-thị, nhất là ở các châu-thành lớn như Saigon, Chợ-lớn, một số đông, có chồng hoặc con làm quan, làm thầy, làm thư, đều ý-lại vào chồng con cả. Những người ấy cũng sống như mọi người, sống gần như hàng người vô dụng, hàng người dư, không quan-hệ gì với gia-đình xã-hội cả.

Tề-gia nội-trợ là cái hồn-phần của đàn-bà, mà kiếm nghề nghiệp làm ăn, để giúp chồng đỡ con cho nhẹ bớt gánh gia-đình, há lại không phải là một cái nghĩa-vu nên làm đó sao?

Phương chi trong lúc ở với chồng con, có nghề nghiệp đã giúp đỡ được gia-đình, mà khi gặp cảnh eo le, phải tự mình nuôi lấy mạng sống, có nghề-nghiệp nó bảo-hộ cho mình lướt sóng qua khỏi sự dang cay gió bui của đời, thì chị em lại càng nên có chức-nghiệp và chi tự-lập làm.

VIÊN-HOÀN

Nhơn dịp Tet

Các thứ mứt thật ngon và khéo có để bán tại số 54, đường Reims - Saigon.

Bình-luận Phong-dao

« Không nghe, tan cửa hại nhà ;
« Nghe thì hai bảy mươi ba cực lòng ! »

Hai bảy, theo lẽ, nó là mười bốn. Mà kẻ làm lớn nói ngang, nói nó là mười ba, và bắt phải nghe theo.

Không nghe theo lời nói ngang ấy thì kẻ làm lớn lại làm rầy làm rà, càng dên tan cửa hại nhà mà chớ. Còn nghe mà nghe cái vô-lý như vậy, người nghe ắt phải lấy làm khổ-tâm.

Người ta, ai cũng có cái lòng như nhau; trong lòng, ai cũng có cái lẽ phải như nhau (Thứ tâm đồng dã, thứ lý đồng dã). Song cái lẽ phải nhiều khi nó bị cái sức mạnh đè lên, ép nó phải phục-tùng, không phục-tùng không được. Trong khi ấy, người có sức mạnh tạm lu-lờ cái lẽ phải trong lòng họ; nhưng cái lẽ phải trong lòng người bị phục-tùng thì lại càng chói-sáng và đậy-dũ thêm. Bởi có vậy mới lấy làm cực lòng.

Chúng ta chớ nên nghe dều phi-lý mà làm cực lòng mình. Muốn như vậy thì trước hết chỉnh mình chúng ta chớ nên làm cực lòng ai.

Lẽ phải là cái đáng đem mà nêu luôn luôn ra trước mặt chúng ta.

Giác-Dân

Kết quả cuộc Đấu xảo Mỹ nghệ Phụ-nữ ở Huế

Bản-báo có tiếp được Ban tổ-chức của hội Đấu-xảo Mỹ-nghệ Phụ-nữ ở Huế gửi cây đăng bản tổng-kê thầu xuất sau khi cuộc đấu-xảo bế-mạc.

Bản tổng-kê làm thiệt rạch-ròi lắm, mỗi một ngữ thâu hay xuất đều nổi từng nóc riêng rõ ràng. Ngại vì choán nhiều chỗ quá, nên bản-báo chỉ đăng nội số đại-dồng mà thôi.

Bản tổng-kê ấy như dưới này :
Số tiền thâu : 2228 \$ 53
Số tiền tiêu-phi : 631 . 19
Số tiền còn lại : 1597 \$ 34

Chánh Thư-quỹ Mlle A. Hời ký.
Cho dân Nghệ-Tĩnh và Thừa-thiên một số bạc là 1.000 \$ 00 ; còn bao nhiêu để sửa sang hội Nữ-công.
BAN TỔ-CHỨC

TẠI DINH ĐỐC-LÝ

CUỘC VUI ĐÊM 14 JANVIER 1932

Đề thâu tiền giúp Hội trừ bệnh lao

Theo lời các báo đã đăng, thì đêm 14 Janvier 1932, tại dinh Đốc-ly thành-phố Saigon, có một



Cliché của Công-luận-báo cuộc vui, đề thâu tiền giúp cho Hội Trừ bệnh lao, kết-quả rất là mi-mãn.

Đêm ấy, vào lối 9 giờ, trước dinh Xã-tây có treo cờ, kết bông, chưng kiền, và đèn điện sáng lóa, trông quang-cảnh khác thường và rất xinh đẹp.

Các nhà từ-thiện lần lần vào cửa. Vừa bước đến thêm đã có qui bà : Trịnh - đình - Thảo, Nguyễn - đức - Nhuận, Cao - thị Cường, Paul Adrian và qui cô : Trương-vinh-Tống, Nguyễn-thị-Tươi, Huế-Mỹ, Michel Mỹ và Nguyễn-thị-Anh tiếp rước và ban chương-trình cuộc vui tối ấy.

Vào đến thang lầu lại có qui bà qui cô Langsa đón tiếp ân cần niềm nở.

Số người đến dự cuộc vui và làm nghĩa với hội, chạt nức cả một phòng rộng Xã-tây, phần nhiều là người Pháp.

Cứ theo chương-trình thì cuộc vui đêm nay có 12 lớp. Kể về mấy lớp của qui bà qui cô Pháp thì lớp nào cũng xuất sắc, như là bà Amiel Đâu đờn piano, và bà trạng-sur Gallet hát, thì thật là tuyệt hay, thính-giã rất hoan-nghinh.

Về phía phu-nữ Việt-nam thì có một lớp cô Lưu-Phượng ca



Mme Paul Luân

bản Tây-thi và Xuân-tinh, có đờn của M. Antoine Đại đưa hơi, giúp tiếng, nghe dịu dàng mà êm ái lắm.

Về các tay tài-tử, thì M. Antoine Đại có tổ-chức ra một lớp, 17 người đờn các bản : Bình-bản, Lưu-thủy, Phú-lục, Xàng-xê, bản Tiên v. v... ai cũng đều khen ngợi.

Đến lớp chưng cảnh Trưng-Nam-Bắc do Bản-báo sắp đặt, có ba cô Trưng-Nam-Bắc là cô Mỹ-Lương, cô Vân và cô Nghĩa, ngồi kê vai nhau mà ca mỗi cô một bài,

được thính-giã vỗ tay vang dậy.

Còn một lớp chót mà ai cũng mong mỗi ngóng trông là lớp các bà các cô khuê-các đóng trò. Ấy là một lớp tuồng điệu, diễn chuyện : « Ông Đốc-phủ mẹ cô ! »

Bà Paul Luân đóng vai Đốc-phủ, cũng áo gấm, khăn đen, cũng mê-day điệu, kim-khánh, cũng có râu « trái ấu », cũng có kiển « gong vàng », thật không ai ngờ đàn bà có cái dáng điệu ông quan, mà cũng có người khen là Mạnh-lệ-Quần tái thế !

Qui cô Trương-thị-Long, Trương thị-Được (con gái của ông bà Trương-vinh-Tống) một cô đóng vai Kỳ-lục, một cô đóng người bán cò, dáng điệu giống hệt nam nhi, ai cũng phải khen ngợi. Cô Nguyễn-thị-Hào, (con gái của ông bà Nguyễn-khác-Nương) đóng vai công-tử chơi banh vợt (tennis)



Cô Nguyễn-thị-Tươi

PHỤ NỮ TAN VẠN

bỏ tích tự nhiên, nói cười vui vẻ, tỏ ra là một tay thiếu-niên thể-thảo. Có Lê-thị-Trang, Lê-thị-Nguơn, (ái nữ ông bà Lương-y An) có Nguyễn-bích-Liêu, mỗi người đóng một vai tuồng phụ (figurantes) đều làm trọn hồn phan.

Thật đáng khen qui bà qui có làm. Mỗi bước lên sân khấu lần thứ nhất, mới giá trai chơi lần thứ nhất, lại làm trò trước một số khán giả lọc lựa và quá đông như vậy, mà không ngại ngùng, không khấp sợ, tỏ ra được cách đàn-dĩ tự nhiên như con nhà nghề, thật là ngoại chỗ tưởng tượng của những người ngồi xem những đóa hoa biết nói vậy!

Cuộc vui đêm nay, tuy là do ban Tri-sư Hội Trừ bệnh lao tổ chức ra, song theo ý chúng tôi tưởng, nếu gọi là một cuộc hội-hiệp của phụ nữ để làm việc phước-thiện, làm việc hữu-ích cho nhơn-loại cũng không phải là quá lời, vì trong các cuộc vui phần nhiều đều do tay phụ-nữ mà ra cả.

nam ngày nay đã hiểu nghĩa hai chữ từ thiện rất rõ, nếu gặp cơ hội phải đem tài nghệ của mình ra mà làm nghĩa-vụ, thì không



còn rut-rè e-lệ chi cả, ấy thật là một sự đáng khen và đáng mừng cho phụ-nữ Việt-nam vậy!

T. Q.

MỘT NHÀ PHÁT MINH

Ông Thomas Edison

Ông Thomas Edison sanh năm 1847 tại xứ Ohio, nước Huê-kỳ.

Khi mới ra đời, Edison là một người làm công tầm thường cho một hãng xe-lửa ở thành Nữ-ước (New-York), cả ngày chỉ phải đánh dây thép Morse, không khi nào được nghĩ tay. Trong khi làm cái nghề vất vả ấy, Edison mới sanh ra lòng nghĩ ngợi, định tìm cách cải-lương cái máy dùng điện thông tin kia.

Năm 15 tuổi, Edison vào làm ở sở điện-tin Port-Huon. Năm 17 tuổi, Edison phát-minh ra được máy Duplex, có cái hay là truyền được tin ở hai đầu dây một lượt, khiến cho hai người ngồi hai bên vừa truyền vừa nhận được.

Năm 20 tuổi, Edison sang qua thành Boston để nghiên-cứu về điện-khí, đến năm 1896 lập ra

được một sở chế-tạo các đồ dùng về điện-khí.

Năm sau có nhiều công-ty điện-khí dùng ngài làm Kỹ-sư, hề chế ra được cái gì lạ thì bán cho những công-ty ấy lợi-dụng và phát-hành.

Từ ấy trở đi, ông Kỹ-sư Edison mỗi ngày một nhiều tiền, một nổi tiếng, sau có đủ-vốn dựng nhà máy điện ở Oranya (New-Jersey).

Sau khi lập được nhà máy ấy, Edison sẵn thì giờ, tiền bạc, có phòng thí-nghiệm, có đủ đồ dùng, mới phát-minh ra được nhiều việc lạ lùng, chưa ai từng nghĩ tới bao giờ. Nào là máy hát, máy nói có dây, không dây, tất cả trong cái đời 84 năm trời, Edison lấy được ngót 700 cái bằng-cấp phát-minh và sáng-chế, lấy số trung-bình mà tính, thì mỗi năm tiên-sanh phát-minh ra được gần 8 cái máy rất hữu ích cho loài người dùng.

Thiên-hạ thấy tiên-sanh là người xuất chúng, có tặng cái tên là «đạo-sĩ». Các nhà khoa-học tôn tiên-sanh lên bậc thiên tài. Tiên-sanh khiêm-nhượng, cho là hơi bền lòng, gắng chí mà ra, chứ chẳng có chi lạ.

Cái ngôi sao sáng ở trong làng khoa-học, đã chiếu ở bên Mỹ-châu hơn 80 năm nay, mới lặn mất rồi hôm ngày 7 Octobre 1931, thật là đáng tiếc.

Ngày nay ai nghe đến máy hát, khúc vui, khúc sầu, ai nghe đến máy vô-tuyến-điện, tiếng nói xa cả ngàn dặm như ở một nhà, chắc không khỏi nhớ đến tên Edison, là một bậc đại-tài, đã giúp cho loài người được biết bao nhiêu điều ích lợi.

K. H.

CÁI AN KỶ QUAI

Đời văn minh mà còn luật giá man

MỘT ĐÔI GIAN PHU DÂM PHỤ BỊ NGỰA XÉ

Lở tai chúng ta thường nghe thấy tiếng « đàn-bà bị voi xé ». Họ nói đời xưa, phàm đàn-bà phạm tội đại-ác như là lấy trai giết chồng, thì không xū bằng tội trâm hay giáo gì hết, sau khi kết-án xong, cột chặt hai chun người đàn-bà ấy vào đuôi hai con voi, rồi đánh voi chạy mỗi con mỗi đường cho nó xé ra. Nói vậy chứ cái cách hành-hình ấy thuở nay chưa hề thấy, và trong luật hoặc trong sách cũng chẳng hề nói tới tron, chỉ nghe mà thôi.

Voi xé thì không ai thấy, nhưng ngựa xé thì có. Có, song cũng không ai thấy tận mắt, chỉ thấy đăng trong báo Tàu. Một việc rất kỳ-quái mà ở trong cũng có chỗ dữ răn đời, nên chúng tôi thuật ra đây cho độc-giả nhàn-làm.

Câu chuyện xảy ra ở huyện Lệ-phổ, thuộc về tỉnh Quảng-tây bên Tàu, mới cách chừng vài tháng trước đây chứ không lâu.

Trong huyện đó có người con-traí, con một của bà-góa kia, nhà giàu; chàng chưa đầy 20 tuổi, đương đi học ở trường trung-học Quê-sơn, nhưng đã cưới vợ.

Vợ mới cưới mà chồng lại đi học, ở luôn trong trường, lâu lắm mới về vài hôm rồi lại đi, bởi vậy nàng nọ ở nhà với mẹ chồng, cứ đã-dươi hoài không vui, có lúc lui sa mà nặng mặt, làm như giận ai vậy.

Ở nhà đó lại có mướn một tên thợ may ở luôn trong nhà. Tên thợ này tuổi xoan đời mưới, diện-mạo coi cũng khá, vì gần-gũi-nhau rồi nó với vợ người học-trò phải lòng nhau.

Cậu học-sinh tuy ở trong trường mà cũng có nghe sự vợ mình ở nhà bầy-bạ rồi. Nhơn kỳ nghĩ nghĩ mới đây, về nhà, tình dò cho ra mối. Bên xóm có cái nhà lâu bỏ không, chàng-va do biết chính đó là chỗ tên thợ may với vợ mình tu-hội nhau. Và cái lâu ấy nguyên của một nhà giàu nên đã cất-dựng một cách kiên-cố lắm.

Một hôm, tình thấy người vợ lớn lên lâu rồi, chàng bèn cắp khăn sùng lục lên theo. Quả nhiên đã có tên thợ may ở đó rồi. Chàng a lai toan ban nó, thì tên thợ lanh tay ôm lấy chàng, người vợ cũng về-hùa với nó, thành ra chàng nung-thể. Chàng cướp lấy sùng-lục và trói chàng lại trong cột lâu, rồi khóa cửa, không cho ai lên. Thế là ba người đều ở trên lâu hết; mà về phần hai đũa gian-phu dâm-phụ ấy, chưa biết chúng nó tính ra vì chi.

Chập lâu rồi việc ấy mới phát-giác ra. Người mẹ vợ-vàng tìm cách cứu con mình, nhưng bởi ở trên lâu, không làm gì được; muốn phá cửa mà vô thì lại sợ chúng bị nột mà giết con mình đi. Con là con một, cho nên mẹ ấy róng những sợ nó giết. Cũng vì có ấy mà tên thợ may lại dâm-trở ngón ra hiệp-chế mu nữa.

Nó giống giày thũ xuống một mảnh giấy có chữ nó viết, nói rằng quyết cùng con trai mu sanh tử mà thôi. Nếu mu ở từ-tế với nó thì nó cũng sẽ từ-tế với chàng; bằng không thì nó quyết bán chàng rồi nó chết cũng cam.

Vì thương con quá, mẹ nghe nói thì sợ hoảng, bèn trả lời lên cho nó một bức thư, nói tên thợ muốn thế nào thì mẹ xin nghe thế ấy, gì cũng được hết, chỉ cầu đừng giết con mẹ đi là được.

Tiếp được thư, tên thợ may biết rằng mình eo-xách đã được rồi, bèn lại thả giấy xuống, biểu mẹ dọn cơm rất từ-tế mà đưa lên; khi hững đảo, lại còn đôi rượu nữa; sau nó làm lộng đến nỗi đòi đồ-ăn điếm-tâm và trảng miệng; giống gì mẹ cũng ừ được mà bảo đưa lên hết. Thật, từ đó, mẹ phung-sự thàng thợ may ấy chẳng khác nào con phung-sự chạ!

Trong làng, ai nghe cũng tức. Họ rủ nhau muốn đến đánh phá cái lâu. Mẹ khóc-lóc can-ngan, noi nếu làm vậy nó giết con mẹ còn gì.

Có người bày một kế, tra thuốc độc vào đồ-an, hoặc rượu, hoặc nước, cũng đủ giết nó đi. Nhưng mẹ nói, tên thợ may đã có dặn trước rồi, phàm



Mme Paul Adrian
Mlle Nguyễn-thị-Hảo

Mục-kịch cuộc vui hôm nay, chúng tôi lại thấy phụ-nữ Việt-

đồ ăn uống gì bất-kỳ, hề đưa lên thì nó chớ câu học-sanh an trước đã, không hai chi rồi nó với con kia mới ăn. Nay nếu danh thuốc độc thì chẳng phải là giết con mu trước sao? Cái kế ấy không thi-hành được. Rồi cứ như vậy đó mà chịu cho đến mấy tháng kìa.

Sau, quan huyện Lê-phổ nghe được, mà quan huyện với nhà mu lại có quen biết từ xưa, cũng muốn gỡ gát giúp cho mu đẻ làm ơn. Bàn với mu hàng lòng rồi, quan huyện mới đưa cái giấy lên lâu cho tên thợ may, nói chính mình ngai đứng làm người bảo-chứng, miễn nó mở cửa lâu ra, sẽ cho nó ba ngàn đồng bạc, lại cho hai đứa nó làm vợ chồng, nhưng xin đừng đập hủ mắm.

Tên thợ may biết rằng mình nghe lời quan huyện, chắc cũng không khỏi tội đâu, bèn trả lời rằng nó muốn ở luôn trên lầu, chớ không thiết gì ba ngàn đồng bạc.

Quan huyện thấy mình không thắng được nó, lấy làm ngả lòng. Con bèn lên, thăng thợ may, nó lại sợ quan huyện bảo không nghe thì đem linh tới vậy bắt nó chằng, bèn thả thợ xuống nữa, nói sự nó sẽ cùng chàng sanh-tử như trước mà loi-lè còn thêm kịch-liệt hơn. Khi ấy mu-góa càng sợ lắm, chẳng những chàng đam bản sự vậy bắt nó mà thôi, còn mượn người đến ở dưới lầu mà bảo-hộ nữa. Bởi mu sợ làng-xóm thấy mà tức giận, rủ nhau đến phá lầu. Bà-con có ai tới thăm, xin phép mu, mu có cho lại gần lầu đó mới được lại.

Không bao lâu, Bạch-sùng-Hy đem quân đóng tại Lê-phổ, nghe việc ấy, giận lắm, muốn đem binh đánh phá lầu. Mu tới khóc-lóc van-xin, rằng nếu phá lầu thì con mu chắc chết. Bạch cũng chiều lòng, song trờ cách phá lầu ra thì chẳng còn có cách gì, thành ra Bạch-sùng-Hy, binh-nhật là người mưu-trí, có tiếng gọi là « Tiểu Gia-cát » mà phen này cũng phải bó tay.

Trong lúc đó, có người bà-con của mu lên Thượng-hải chơi, gặp một người bạn, nói chuyện, kéo tới việc ấy. Người bạn nói mình có một chước hay, có thể giải-quyết việc ấy được, nhưng đòi ba ngàn đồng mới chịu thi-hành.

Người bà-con về, nói lại với mu, mu chịu liền. Người bà-con bèn trở lên Thượng-hải rước bạn về Lê-phổ. Quả nhiên cái chước ấy thi-hành được thành công.

Bấy giờ ở chỗ lầu đó cũng vẫn mỗi ngày đưa cơm, rượu, nước, và mọi vật cần-dùng lên thường.

Người kia bèn lợi-dụng khi đưa nước rửa mặt lên mà hòa thuốc mê vào trong nước. Thử thuốc mê này không có sắc mà cũng không có mùi, hề

dùng nước có hòa nó mà rửa mặt thì bắt mê-mạng, bất-linh nhân-sự. Và lại không có kiến-hiệu lập-tức; sau khi rửa chừng 10 phút đồng-hồ mới bắt đầu mê. Mà hề đã mê thì phải trải qua nhiều giờ lắm và có dùng thuốc giải thì mới tỉnh lại.

Sau khi đưa nước lên vài chuc phút, người ta ở dưới lầu lại đưa vật khác lên, kêu biểu ra mà lấy như mọi khi thì không thấy ai lên tiếng hết. Rồi họ vung la « Lừa! lừa! », cũng thấy im khò. Thế là biết rằng ở trên lầu ba người đều đã mê hết rồi.

Có mấy tay vô-nghệ đã chực sẵn đó bèn lên thang lầu, phá cửa mà vào, thì ngó thấy tên thợ may và con vợ người học-trò nằm vùi trên ván lầu; còn người học-trò thì vẫn bị trói ngổi đó mà cũng ngủ gât. Chừng họ lấy khẩu súng-lục trong túi tên thợ trước, rồi mới trói nó cùng con nọ lại và khiêng xuống. Lại mở trói cho cậu học-sanh và dùng thuốc giải mê. Cậu tỉnh ra, con mắt còn lim-dim, thấy mẹ mình đứng trước mặt mà hình như gặp nhau trong giấc mộng. Chỉ có trên lầu với dưới lầu mà mẹ con không thấy nhau như là trên đất với dưới đất hơn ba tháng trời! Đến khi mu tỏ ý mừng rỡ, chàng mới biết là mình còn sống ở nhân-gian. Mừng quá, chàng khóc.

Hai đứa kia, họ cũng tra thuốc giải cho, tỉnh dậy, chúng biết việc mình thất-bại rồi, chỉ lấy mắt nhìn nhau. Người trong làng ai cũng cho là đáng xiếp; vì muốn báo thù cho đã giận, họ chủ-trương rằng dùng cái hình « ngựa xé » mà xử cho dâm-phu với gian-phu.

Mỗi một đứa, bị cột đầu và hai chực hai tay vào năm con ngựa rồi quất cho ngựa chạy là thầy xé ra từng mảnh.

Tội chúng nó thì đáng tội, nhưng thời-đời văn-minh này sao còn dùng thứ ngược-hình ấy? Là vì chánh-phủ Tàu đối với trăm việc còn thừa-thớt, trong dân-gian họ muốn làm thế nào thì làm.

Đọc câu chuyện này, chẳng những biết được một chuyện lạ mới xảy ra, mà cũng có thể lấy đó làm gương cho ta được nhiều điều.

Một là con trai dưới 20 tuổi không nên lấy vợ. Ý sức-vóc chưa đầy-đủ, sợ dâm-mê sự tình-dục rồi hại đến thân-thể về sau; lại còn sợ chưa đủ tư-cách làm chồng, như đó mà vợ đẻ sanh ra ngoại tình, ấy là như cậu con mu góa đó.

Hai là bất luận con trai con gái, cái ngày đang đi học thì không nên nói đến chuyện hôn-nhân, mà như là không nên cưới vợ gã chồng. Vì sợ có

CHUYỆN VUI

Thì cô cho thầy mượn!

- A-lô! A-lô! Phải thầy Năm đó không?
- A-lô! A-lô! Phải, tôi đây, có việc gì đó thầy Ba?

- Trời ơi! Tôi có một việc gấp quá, sao sao thầy cũng làm ơn cho tôi mượn đờ 50 đồng, hai mươi tây tôi trả lại liền.

- A-lô! A-lô! Thầy nói cái gì mà tôi nghe không rõ?

- Cho tôi mượn 50\$, hai mươi tây tôi trả lại...

- A-lô! A-lô! Kỳ quá, thầy nói cái gì mà tôi nghe không được chi ráo. Đờ, cái máy nói bộ hư hay sao, mà tôi nghe lũng-bùng-tiếng được tiếng mất, nên có hiểu gì đâu!

Một cô dâm gác máy nói (téléphoniste) nãy giờ có nghe khính câu chuyện của thầy Năm và thầy Ba, khi nghe thầy Năm nói bộ cái máy hư hay sao nên nghe không rõ, cô tức quá, mới kê miệng vào ống nói, gáy với thầy Năm:

- Cái máy gì hư? Thầy nói thầy không nghe thầy kia nói, sao tôi lại nghe được?

- Cô nghe được sao? Nghe được thì cô cho thầy mượn 50\$ đó đi!

- YM -

vợ có chồng thì mê nhau mà bỏ học; lại còn sợ không ở chung với nhau được thì đâm ra thương nhớ, buồn rầu, quá lắm là đi theo trai như vợ chàng học-trò trong chuyện này.

Ba là trong nhà có con gái, đầu, châu gái đương trẻ thì không nên chừa đàn-ông, bất-kỳ người đứng hay bà-con. Dầu rằng những người gái trẻ ấy có chồng cùng ở với cũng không được, huống nữa như nững đầu mu-góa đó, chồng đi khỏi mà sao lại chừa thợ may trai trẻ trong nhà làm chi? Đến lúc sanh việc ra mới ăn-uấn thì đã muộn rồi.

Ài nhớ mà giữ ba đều này thì trong gia-dình đỡ được một mối khỏi lo.

T. S.

DÂY HÚT THUỐC JOB

Thần thể con người

Thần-thể con người chỉ là một bộ máy thông tục.

Vật thực là dầu sang làm cho bộ máy ấy vận động, bởi thế ta phải quan tâm đến tánh chất của thứ dầu sang ấy.

Các thức ăn của người Annam, từ xưa đến giờ như: cơm, cá, nước mắm, thì hẳn là tốt chớ không còn nghi ngờ chi nữa. Nhưng bọn thanh-niên chơi thể-thao mà trở nên hạng lực sĩ lại công nhận rằng cũng có nhiều món ăn của tây, nên dùng thì lại thêm sức lực gan cốt hơn, vì nó hóa ra một thứ máu rất tốt. Trong các món ấy, nên kể thứ rượu hot mà bọn thanh-niên đã dùng mấy năm nay, thấy có hiệu quả mỹ mãn.

Rượu hot không phải chỉ có đủ chất bổ để tiêu hóa như nước mắm mà thôi, nó lại còn giữ cho ruột được nhẹ nhàng và bài trừ được hết những uế vật trong bộ máy tiêu hóa của người ta.

Những người uống rượu hot, da thịt được chắc chắn, tay chân được mềm mại, thế thì có thể nói rằng bộ máy tiêu hóa của họ được tốt dầu tốt mỡ. Lại cũng nên kể thêm cái thứ này: sau một cuộc chạy bộ hay là một trận đá banh mà uống rượu hot thì mau đã khát mà lại mát mẻ là thường.

Docteur DUBOIS



- Minh đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy?
- Thì mình đàn tôi bận giờ làm việc về dờ! thăm thăm cháu coi nó bít chưa.
- Nói vậy mình đi Tân-Trung về đây sao; nè, mình coi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Beka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá kìa mình.
- .. Chà hay thiệt hử, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khoẻ được a.
- Sầu a, đưa chai rượu đây, mày lấy giẻ ra lau bụi cái xe thầy mày chút.

CHUYỆN Ở PHAN-THIỆT

Một người đàn bà cô thế bị chiếm đoạt ruộng đất ra thế nào?

Mấy lúc nay, chánh-phủ lo việc khám-đạc ruộng đất và làm địa-bộ cho rành rẽ, thật là một việc phải làm.

Ruộng đất ta xưa kia chỉ vì thiếu cái chế-độ khám-đạc, thành ra có nhiều việc lộn xộn xảy ra, ví dụ như kê hào-cường trong làng giành giựt ruộng của dân, hay là người xin khai-khẩn, lấy cả ruộng của người ta đã thành điền và đóng thuế lâu năm rồi; mấy việc tranh giành, mấy việc oan ức ấy, thấy xảy ra luôn. Thứ nhất là ở Trùng-Bác-kỳ, việc làm sổ địa-bộ còn lồi thoi lăm. Đến đời những dân nghèo cô thế, có màu ruộng trước vườn nào, hay bị mấy người mạnh thế nhiều tiền, giành giựt của họ một cách dễ dàng như không.

Mới rồi có dịp ra Phan-thiết, tôi thấy một vụ ruộng đất lồi thoi như vậy, có thể làm cái gốc rễ cho mọc lên vụ đồ máu vì ruộng đất, như nhiều vụ ta đã thường thấy xảy ra. Bởi vậy tôi muốn thuật ra đây, mong sao những người có quyền pháp-luật và cai-trị trong tay phải nên để ý.

Chuyện như vậy:

Nguyên là Trinh-Ngọt, dân làng Phú-long, phủ Hàm-thuận, có một sở ruộng ở làng Long-thanh, cũng trong phủ ấy Sở ruộng ấy chính tên Trinh-Ngọt đứng tên, có vào địa-bộ làng Long-thanh hẳn hoi và có bằng-khoản cũ, nắm giữ đủ cả.

Mấy năm trước, anh ruột tên Trinh-Ngọt là Trinh-Mật, chơi hơi cờ bạc, bán hết sự-sản riêng của mình đi, rồi lấy đại ruộng đất của em mình bán lên cho tên Đặng-Yến ở một làng khác. Trong giấy bán, vợ chồng Trinh-Mật và con trai của nó đứng tên, lại mạo tên ký của chủ ruộng là Trinh-Ngọt; còn bằng-khoản cũ thì nội lấu là thất-lạc. Sự mua bán như vậy, ai cũng biết là sai phép rồi.

Năm 1928, vợ Trinh-Ngọt là Nguyễn-thị-Điền đi kiện để lấy sở ruộng ấy của chồng mình lại. Quan phủ Hàm-thuận đòi hai người bị cáo lên xử, tức là Trinh-Mật, là người mạo chữ ký của em mà bán ruộng gian, và tên Đặng-Thoan, (con tên Đặng-Yến là người mua ruộng, vì lúc này Đặng-Yến chết rồi). Trinh-Mật làm tờ khai, thủ nhận rằng mình bị nợ nần túng rỏi quá, nên hồi đó có mạo tên ký của Trinh-Ngọt mà bán sở ruộng của Trinh-Ngọt thiệt.

Thấy việc phải trái phân minh, nên quan phủ xử tên Đặng-Thoan phải giao trả ruộng lại cho thị-Điền, vì chiếu theo luật Gia-long, hề mua

ruộng làm thì phải chịu thiệt. Còn phần ruộng Đặng-Thoan mua làm đồ và đã bán hết cho tên Phan-I-hạnh, thì quan xử thị-Điền phải giao tiền chuộc lại. Ngoài ra tên Trinh-Mật bị kêu án xuy 50 roi, cho chuộc tiền 15 \$, vì tội đạo mại điền-thổ người khác.

Ấn ấy, quan phủ có bằm lên tỉnh, được quan tuần-phủ và quan công-sứ đều phê-y, sau lĩnh tư về bộ tại Huế, cũng được Bộ phê-y nữa.

Qua năm 1929, quan công-sứ thông-sứ cho hai tên Đặng-Thoan và Phan-I-hạnh phải cho thị-Điền chuộc ruộng lại. Song hai tên này trốn tránh không ra mặt; quan trên bèn sức cho thị-Điền cứ nhận lấy ruộng ấy cây cấy làm ăn.

Thị-Điền cây cấy sở ruộng ấy và nạp thuế được hai năm, không biết Đặng-Thoan bày tỏ chứng cứ thế nào và xin xử lại, nên giữa năm 1930, bộ Hộ ngoài Huế tư vụ tỉnh Bình-thuận, biểu phải xét lại vụ kiện này. Quan tuần-phủ Nguyễn Khoa-Kỳ (tức là ông Tổng-đốc Nghệ-an bây giờ) đòi thị-Điền lên, dạy phải đem trả số bạc 1950 \$ là số bạc của Đặng-Thoan xuất ra mua ruộng khi trước; nghĩa là xử thị-Điền phải chuộc ruộng lại. Quan xử vậy cũng phải, nên thị-Điền lo đủ số 1950 \$ tới chuộc, nhưng Đặng-Thoan lại không cho chuộc. Sau việc này từ qua bên tòa, thì quan công-sứ bác đi. Ngài xử lấy ruộng lại giao trả cho Đặng-Thoan. Thế là một cái án, mà trước xử vậy, sau xử khác, chỉ cách nhau có hai năm, không biết là Đặng-Thoan đã làm mưu mô trông tréo cách nào trong đó.

Khi được kiện như vậy rồi, thì Đặng-Thoan đem gia-đình tới điền trại của thị-Điền đương làm mà chặt phá chòi trại và đuổi trai bạn đi. thị-Điền không chịu, Đặng-Thoan lên tỉnh thưa, làm cho thị-Điền đã mất ruộng rồi, còn bị thêm 15 đồng bạc tiền phạt về tội vi-lịnh nữa.

Nay người đàn-bà, mẹ góa con côi, cô thân cô thế ấy, đang muốn kêu cầu để giải tỏ sự oan ức của mình và lấy lại ruộng đất sở-hữu của mình lại.

Chuyện đầu đuôi rõ ràng như vậy đó, ai coi cũng biết trước kia tên Trinh-Mật mạo tên ký của em mà bán là sai phép, và Đặng-Thoan mua là mua lăm, bởi vậy ba năm trước quan trên đã xử cho người vợ chủ cũ của nó là thị-Điền được lấy về, là công-bằng lắm. Nhưng không hiểu sao bây giờ Đặng-Thoan trưng bắng có sao mà xử lại, thị-Điền trở lại mất ruộng, là nghĩa làm sao?

Kể thuật chuyện này, chắc hẳn rằng quan Khâm-sứ Châtel và quan Tuần-phủ Bình-thuận là Ngô Đình-Diệm, vốn là những ông quan công-bằng có tiếng, sao các ngài cũng xét lại cho người đàn-bà cô-thế mất ruộng kia nhờ.

T. V. T.

Ý KIẾN ĐỘC GIẢ

TỰ DO KẾT HÔN VỚI SANH MẠNG GIA ĐÌNH

— Tao lấy mày như lấy một thằng cu-li!...

Cái câu cay nghiệt! Sau khi can không nổi hai vợ chồng anh bạn, tôi bỏ ra về, làm tôi xốn-xang, nghĩ đến cái vấn-đề không phải mới.

Trước đã từng cùng nhau hẹn hò thề non, sau lại dựng hàn-hạnh cùng nhau nên câu giai-ngẫu, cặp vợ chồng này, vì xưa quá tin ở cái hay của thuyết tự-do kết-hôn, tôi thường cho là hữu phước nhất, thì nay:

— Tao lấy mày như lấy một thằng cu-li!...

Cái câu, phải chăng, từ đây phá hẳn niềm hòa-khí trong cái gia-đình kia?

Với mối thất-vọng, một dấu hỏi lại tượng ra trong óc tôi: « Mày, thật ra, về phương-diện sanh-mạng gia-đình, tự-do kết-hôn có hay hơn tục cũ chăng? »

Theo cái văn-minh Âu-Mỹ, ái-tình đã làm quen với bọn thiếu-niên ta: thương, bọn thiếu-niên ta đã biết thương nhau, thương nhau cách lãng-mạn tôi muốn nói. Nhưng cha mẹ, kẻ thù nghịch của những cuộc tình lãng-mạn ấy, lại đem chuyện chung-thần mình mà định với một người khác hơn « người bạn ngọc » mình, bọn thiếu-niên ta cau mày bó lớn lên: « Gia-đình áp-chế! Phải cho tự-do kết-hôn! Vì tục cũ không còn hợp thời nữa!... » Phải cho hợp thời, cái thời bởi mấy bộ tiểu-thuyết tạo ra.....

Trót đã trao lòng cho ai, cùng với người cha mẹ định cho, là người thù, người đã làm lỡ-dở cuộc chung-tình mình, mình còn thế nào lập ra một gia-đình hoàn-mỹ được, mình còn thế nào làm

trục bốn phần đặng. Chỉ có ái-tình, là một vi giáo-sư sáng kiến, mới có thể dẫn mấy cặp vợ-chồng vào quãng đường tốt đẹp đặng. Có ái-tình mới biết hi-sanh cho nhau, gia-đình mới gọi đặng là « tiểu-quốc-gia » mà không then. Phải có ái-tình can-thiệp! Phải cưới nhau vì ái-tình!

Trên càng can lý-thuyết, lúc xưa tôi để bèn « thuận » nhiều phần rất nặng, bèn « nghịch » không có chi. Cái đêm đau thương này làm tôi phải quay mắt qua bên nó.

Tao lấy mày cũng như lấy một thằng cu-li!...

Người vợ, một cô cựu-học-sanh lớp nhứt. Người chồng, xưa cũng học tới lớp ba, lớp nhì chi đó. hiện thời làm thợ máy. Ông tham sang, cô học-sanh lớp nhứt rẻ anh thợ máy, chuyện ấy không lạ. Nhưng còn tình xưa?

Ái-tình là một thứ tình dui-mù, phi-lý. Nếu có ai hỏi ta: Vì đâu ta thương, ta phải lấy làm bối rối. Lúc đó, — táng người vẫn hay chữa mình — ta lại đáp: « Tôi thương vì đức-hạnh. » Ta gat người; mà ta cũng gat ta. Ta lăm; và có lẽ chính cái lăm này sanh ra vấn-đề tự-do kết-hôn.

Không, ta thương là vì khi mắt thấy người quã tìm ta động, rồi vì quã tìm ta động nên ta nghe như thương người lai-lãng, chờ duyên cơ vì đâu ta chẳng hề biết đến. Nên người mình thương trong lúc còn là tình-nhân mình, đầu nét-mà không tốt, đức-hạnh không có, mình cũng không nghĩ đến, mình cũng thương; chỉ đến khi thành chồng vợ, những đều thất đức bất hạnh, những cái nét xấu kia, vì nó can-hệ đến quyền lợi mình, mình mới thấy nó.

Vi ở lán-cán nhau, mà lại quen biết nhau, hai vợ chồng anh bạn tôi không tránh đặng con ma tình. Rồi, lúc hai người phải chịu tiếng là « trai-gái » nhau, trong đường liên-lạc, không có chi khác hơn là « tình-tư » cùng nhau, mỗi tình vì vậy xem rất đằm-thắm, mình gọi hai người thương nhau, và hai người cũng tin như vậy. Chỉ về sau, khi đã phải vòng cang-thương nó buộc chặt lại, vì quyền-lợi cá-nhân tương-đối nhau, trong gia-đình không tránh đặng đều xích-mịch, « cái óc chị vợ mới có dịp lộ ra... »

Trên kia tôi nói: Bọn thiếu-niên ta biết thương nhau; tôi muốn nói: nhờ mấy bộ tiểu-thuyết giới-thiệu cho, mấy câu chuyện « tình » đã lưu-hành trong phe thiếu-niên ta như mấy cái « mối ». Gặp ai « dễ thương » thì « thương ». Nhưng về đường tình-thần, hoặc vì thiếu nghi-lục, hoặc vì quan-niệm không đặng sâu-xa, ta chỉ biết có thương chứ không biết chọn người thương; nên khi thành chồng vợ vì tình thương không nên-lãng chắc vững, hề gặp cơ-hội thì nó đâm hóa thành ác-cảm ngay; mà đầu không ghét hẳn nhau, vợ chồng cũng không khỏi bất-hòa nhau.

Trong đời thui-tế, ái-tình vẫn là dui-mù phi-lý, không nên, không tăng, mà như là với cái trình-độ thấp-thời mình, nên chỉ tự-do kết-hôn thành không hay hơn tục cũ. Giọt lai đặng vài mang thiếu-niên với bầu thuốc độc, với sợi giây oan, nó cũng không khỏi xô ta vào cái gia-đình cay-nghiệt, « gia-đình địa-ngục. »

Chẳng hợp thời lại mang tiếng sát-nhơn, tục xưa đã đành là dở; nhưng cái tục đặng gọi là hợp thời lại cũng chẳng hay hơn.

Một vấn-đề rắc-rối! — ANH-VÔ



Mặt nạ danh dự

Cô Sáu đang ngồi nơi bàn xem sách. Cô Ba ở ngoài bước vào. Cô Sáu kéo ghế mời ngồi rồi hỏi: « Sao xưa rày chị không lại chơi? » Cô Ba nói: « Không phải bận chuyện gì, tôi cũng muốn lại em chơi mà ngặt... » Nói rồi đó cô nín lại. Cô Sáu hơi lạ tai, hỏi rằng: « Ngặt chuyện gì, chị? Bác không cho đi hả? »

— Cô phải mà tôi cấm dẫu; có đều tôi sợ đi ngang nhà ông thầy ký, rồi ông ta trở thủ-đoạn hèn nhóp ra đó thôi!

— Ông thì ông, thầy thì thầy, sao ông lại lần thầy là sao?

— Thầy ký mà có oai lắm, biết không? Nên người ta mới lạng thêm tiếng ông nữa!

— À, thế ra thầy ký có oai, oai gì?

— Oai với mấy ông hương chức, mấy người thiết-thả kia, như mới đây thầy có làm cho anh ở bị ngồi khám hết mấy ngày!

— Thôi thường da, có chi lạ, vẫn cái oai với người dưới mình đó mà. Người như vậy không ai kính, mà họ lại ghét

gì thời vô lương tâm, không biết thương đồng loại.

— Xế em, có chuyện này ngộ quá.

— Chuyện chi vậy chị?

— Tôi đỡ em, lại sao người ta kêu thầy ký ấy là « kễ-dy? » Cô Sáu cười: « Kễ-dy » là kễ dề chờ gì, song không biết thầy ký dề ai vậy chị?

— Để tôi thuật chuyện này cho em nghe. Bữa trước đây thầy mượn thêm Tư làm mai tôi cho thầy, nói nếu tôi chịu thì thầy mượn phố, dọn nhà riêng cho tôi ở, mỗi tháng cho tôi 10\$ và mỗi ngày thầy phát tiền chợ. Thấy lại hứa giữ kín không cho vợ thầy hay! Lúc ban đầu tôi « giả ý trung thuận » để hỏi thầy coi tiền ở dẫu mà thầy đem cho tôi, còn tiền nào mà dề cho vợ thầy. Nghe tôi hỏi, thầy trả lời dễ-dàng rằng: « Thi tiền lương tôi dề nhà, còn tiền ngoại tôi cho có xài. »

— Ôi! Tiền mà có ngoại với nội nữa, tiền ngoại là tiền gì? Ấy là câu tôi hỏi thầy. Thầy ký không trả lời, mặt hơi thẹn. Sản dịp tôi làm một chuyện cho thầy tổn:

— À té ra thầy bắt chặt bắt lỏng bọn người cũng tai mắt

như thầy, dặng họ đem dưng tiền cho thầy, rồi thầy lấy đem cho gái và làm hại gái thất trinh! Mắt tôi đã trông thấy mấy người vì đồng tiền của thầy mà nỡ danh rồi! Thầy dộc ác lắm! Thầy là tội nơn của xã-hội, của phụ-nữ chúng tôi! Có phải thầy là danh dự hội viên ở Tiểu-cần không? Chẳng những tôi biết cái thói khiếp nhược của thầy mà rồi đây thầy không ăn năn chừa lỗi thì cái mặt nạ danh dự của thầy sẽ bay đi, lòi ra cái bản mặt ăn hối lộ dề đem tiền dụ giá.

Tôi dứt lời thì cái nón đã trên tay thầy, thầy ký bước đi một nước. Nghe dẫu thầy kiếm kế mà làm nhục tôi nhưng tôi chưa thấy thầy trở cái thủ đoạn nào ra coi.

Cô Sáu: « Chị Ba, em thấy thầy ký rồi, hôm chiều thứ bảy tuần trước chị em mình đi dạo, nơn đêm trong, trăng sáng, mình đi tới cầu Bắc, thầy ký gặp mình đi chơi như vậy, về bán rao nói mấy Certifiées ở đây hư hết. Thầy lại cấm cô con gái của thầy không cho giao thiệp với chị em mình! Khốn nạn quân gì nhỏ mọn quá! Thầy đồn mình xấu dặng tăng giá-trị của con thầy lên. Mà đều hàm suyết phòn nơn thì tiền ở tư khầu, chị em ta đừng sợ. Thầy ký nói xấu mình mà mình không xấu thì thôi. »

Mile Lê-thanh-Thủy
(Cánthơ)



NHỚ BẠN

Tôi nhớ anh trong ruột rồi bông.
Tơ sầu chín khúc gỡ khôn xong!
Tình xưa nghĩa cũ đôi hàng mực:
Kẻ bác người nam một giải đồng.
Tan, hiệp mặc dẫu con Tạo-hóa.
Xa, gần dăm phụ ước non sông.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau với.
Thỉnh thoảng câu thơ để tỏ lòng.

THẾ-NHU

THẤY PHẢI LÀ LÀM

Tim'con đường chính bước chân đi.
Thấy phải, làm ngay, có quản gì?
Mình đã hỏi mình không hồ-thẹn.
Việc nào thì việc, chớ hồ-nghĩ.
Phò cho con Tạo phen thành-bại,
Mặc kệ cha đời tiếng thị-phí.
Chỉ sợ điều hay mà nghĩ quấy,
Ôi thôi, như thế nói mãi chi?

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

CẢNH XUÂN

Non sông khéo nhuộm một màu tươi!
Chuốt đẹp khoe xinh cảnh với người.
Em liêu chị đào tranh mặt đất,
Thoi oanh kéo én lộng ven trời.
Lai-rai gió đưa đưa hơi thoai,
Phượng - phất hoe thơm đón nụ cười.
Chín chục thiều - quang trong nháy mắt,
Ai ơi! chớ phụ cái xuân thời.

KHUÊ OÁN

(Mỗi câu đều có tên một thú trái cây)
Cái số đào hoa khéo lờ-làng!
Ấu đành bỏ quá kiếp hồng nhan.
Ôi duyên hãm phận cam lòng thiệp,
Chưa dấm cay tiêu mít bụng chàng.

Lúc khô qua rồi quên tâm mân!
Khởi sầu riêng chịu nát buồng gan
Đêm trường nửa gối tương-tư lạnh
Tâm sự một bầu lương ngồn-ngang.

XUÂN LAN

BÈO NƯỚC

Gập hội long-vân khéo đánh đeo.
Vi duyên nên nước mới ư bèo.
Phận hèn núp bóng liên-hoa nở,
Mặt phẳng soi gương ngọc-thổ gieo.
Khí-cốt ngàn năm không nở rở:
Giang-hồ bốn biển vẫn cùng theo.
Ơn trời gập động phong-trào lớn,
Núi cả non cao cùng quyết trào.

ÔNG GIÀ DỀ

Tóc bạc mà da vẫn đỏ lôm,
Đi dẫu đêm tối hãy lờn thòm.
Gớm cho má tốp cùng răng rụng,
Văn tướng loan bông với phụng ồm.
Tiết sạch, cháu còn đương đợi giá:
Lòng hư, cụ chớ khá thêm tòm.
Lần chi thì lần, sao không sợ
Gối sụn rồi lưng nó lại khòm?

TRẦN-CHI-HIỆT

HÁT NÓI

SAY

MƯỜU:

Đời sao rất những say sưa!
Say như say tít, bao giờ tỉnh dẫu?
Sơn-hà trông đã lộn quay,
Mà còn chết mộng sống say đời!

NÓI:

Tỉnh say say tỉnh, sao vòng đời dính,
đính những say sưa?
Cuộc tang thương đã đến nỗi giờ,
mà còn cứ ngồi trơ say mãi thế?
Danh lợi trường trung nhân dĩ tùy,
Phong ba thế thượng hạn nan bình!

名利場中人已醉
風波世上恨難平

Cái ma-men sao ám ảnh mãi người
minh,
Muốn quáng chén đập bình cho đáng
kiếp!
Trong làng rượu hỏi ai là tửu hiệp?
Gọi hồn say mà sớm kíp tỉnh lân!
Non sông còn nặng nợ nần!...

NG-TRUNG-KHUYẾT

ĐỀ BỨC HOA • CÓ THIẾU-NỮ
GỖ ĐẦU, CỦA MÌNH

Quyết gỡ cho xong cái nợ đời.
Rầu mây hãy đứng lại mà coi!
Dầu phai mái tóc này đi nữa,
Phận liễu-bồ tôi, tôi cứ tôi!

MỘNG-HOÀ

(Vũ hạo-công, Huế)

BÀI HOA

Đừng bực quân-thoa ở giữa đời.
Dua tranh thế-cuộc nở ngôi coi?
Tóc-tơ nguyện với non sông do,
Xin giữ vuông-tròn cái phận tôi.

NGÔ-TRAI V. S. D.

BI ĐỒ ĐỀM

(Song thanh điệp văn, hoa bại
của Thiên-Tiêu đặng ở P. N. T. V.)

Trắng thanh gành cạn bạn treo chèo.
Lóng giọng hòa ca quỳnh huyện theo.
Giữa cửa bóng, trông đèn sáng theo.
Đầu cầu khách, tách bước cheo leo.
Đêm em cảnh quanh non còn nguyệt,
Sóng phồng thuyền nghiêng nước
lướt bèo.

Suốt cuộc chơi, trời vừa tăng sáng,
Liên thuyền lái phải trở neo lèo.

ĐOÀN-L. (Huế)

BÀI PHỮ "BỊ CHỒNG ĐỀ"

Lấy vạn : Vợ chồng như áo cời ra thì rồi

Ở Huế, người ta truyền nhau rằng ông Trần-đạo-Tiền, đầu tiên-sĩ đầu vào cuối triều Tự-đức, sau làm đến Lễ-bộ Tham-tri. Khi ông đương còn là hàn-nho, như cha mẹ vợ nhà giàu nuôi cho đi học; đến khi thi đỗ làm quan lại để vợ đi; nên có người mới dốt ra bài phữ này.

Bài phữ này rất hay, nhiều câu sâu-sắc mà thông-thiết lắm, như là tư miêng người đàn bà bị đề nói ra thiệt. Đốt ở Đàng-ngoài truyền tụng từ lâu nay, không mấy nơi là người ta không đọc đến.

Gần đây có một vị đức-già ở Huế chép gửi cho chúng tôi, nhưng có diết-sót sai-lầm một ít, chúng tôi bèn copy ở sự như và biết của mình, bổ-sửa lại mà đăng lên đây cho đức-già cùng thường giám.

Số kiếp dở-dang,
 Căn duyên tráo trở;
 Trách kẻ trớ-trình,
 Cùng ai than thở;
 Giàu đồng ăn, khó đồng chiu, nghe lời thiên-hu
 nói mà thương;
 Sống gởi nạc, thác gởi xương, nghĩ lại phân
 minh nên quá đờ.
 Hương xông xa ướp, dầu thơm cũng mượn hơi
 chông;
 Chừ cả quyền sang, làm tướng đề khoe với vợ?
 Ý làm saoặng chim quên ná cho đành, dặng
 cả quên nôm cho nữ, rủa hề?
 Tưởng thuở : Duyên vầy chi thắm,
 Phần đẹp lá hồng,
 Tay cầm tay, ngấm giai-lão mấy lời, làm-sự ấy
 nguyện cùng trời đất;
 Mắt nhìn mặt, kể thế-tình mọi nỗi, minh-thệ này
 cây có non sông.
 Chè những người phu-nghĩa vong ân, giàu đời
 bao, sang đời vợ;
 Khen những kẻ thơm danh rạng tiết, trai thờ
 chùa, gái thờ chông.
 Đó thốt đây phân, ngàn kiếp hãy ghi dạ đá;
 Đều hơn sự thiệt, trăm năm xin tác chữ đồng.
 Hừ chẳng ghi vào da,
 Mà nở phu tâm lòng, hay sao?
 Đến nay : Phần vua đã đẹp,
 Nghĩa cũ lại từ!
 Câu ha-dàng nở quên lời Tống-tử : (1)
 Khúc cầu-hoàng đánh 5 phũ Trương-như ! (2)

Sao chẳng nhớ khi lướt-thướt dáng hàn-nho, nào ai khinh quân vĩ dũi gai mà thế gọi phu hân là tục dờ?

Sao chẳng nhớ thuở lum-khum mình tiên-sĩ, nào ai ý tòa ngang nhà đọc mà người đôn thì phũ là thói hư?

Đã ra ra rủa,
 Biết rằng răng chừ?

Ở mới biết ra câu thất-xuất, cũng vì chứng bệnh hoạn rũi ro : (3)

Xui khiến nên lỗi đạo tam-tùng, trách lẫn hãy căn duyên lạc-đạo.

Cũng đã biết tào-khang là nghĩa trọng, buồn lẫn bán tào, gặp cơn nghèo mới rõ mặt vợ hiền; Rủa nhưng mà mao-lý ấy tinh-thâm, chẳng mất căn răng, phải theo ý mới ra lòng con thảo (4)

Vây phải sống tình khỏa lấp, gương mặt ngọc mà sắp mặt xây lưng;

Đề cho hiền ái tan-tành, giả làm tình mà thay quần đổi áo.

Ồ ! Cá đã ngờ câu,
 Là rung về cội.
 Người củ già từ cánh củ, bước bao nhiêu thêm
 quận ruột bấy nhiêu;
 Gan vàng còn nhớ ban vàng, di từng đổi lại
 đầu lòng từng đổi!
 Dầu muốn lên non Tiên mà xem cảnh, thãm nợ
 chi người!

Dầu muốn vào chùa Phật mà nghe kinh, sấu kìa khôn cời!

(1) Vua nhà Hán khuyển Tống-Hoàng bỏ vợ để gã công-chúa cho. Tống-Hoàng nói : "Táo khan, chỉ thế bất khả hạ đường". Nghĩa là : vợ lấy nhau lúc nghèo hèn, sau không nên bỏ.

(2) Trương-Như người nhà Hán, đờn khúc "Phụng-cần-hoàng" làm cho Trác-vân-quần phải lòng mà theo không. Trương-Như lại là nhà văn-sĩ làm phú hay có tiếng. Câu này nói người đề vợ do ý mình có tài như Trương-Như, không khó gì kiếm vợ giàu-sang nên mới bỏ vợ nhà

(3) Theo phép "thất-xuất", đàn-bà có bảy đều đáng đề ra, mà ác-tật là một. Đây chắc là người vợ bị đề đó có tật-bệnh làm sao nên bền kín mới mượn cớ ấy mà ly-dị đi.

(4) Tinh mao-lý là tinh cha con. Theo ý trong câu này thì người đàn-ông đề vợ đó còn có cha, mà cha muốn cho con đề vợ, nên con phải nghe theo.

Một lá đơn kiện giữa làng thơ

Xin đừng làm lộn thơ mình với thơ người xưa

Mục Văn-uyên của Bồn-báo là một mục đề tiêu-khiển cho độc-giã; tự Tòa-soạn chúng tôi không soạn ra, nhưng thường nhận đăng bài ngoài gởi tới.

Mỗi khi đăng những bài ấy, chúng tôi chọn lựa rất kỹ-càng; bài nào nếu có một vài chữ chưa nghe được, chúng tôi cũng có mạn phép tác-giã mà sửa đi, mong cho hoàn toàn được chừng nào, hay chừng nấy.

Nói chọn lựa kỹ-càng là chỉ làm được như vậy mà thôi. Còn như soát coi bài thơ đăng đó có thật phải là của người ký tên ở dưới đã làm ra không, việc ấy thì chúng tôi xin chịu! Bởi vì thơ cũ nhiều quá, không ai có thể nhớ hết; mà có nhớ hết thơ cũ thì mới biết rằng nó có lộn

vào với thơ mới hay là không!

Như vậy, thơ mới và thơ cũ nếu chẳng may mà có sự lộn nhau, ấy là trách-nhiệm của tác-giã, chớ không phải của chúng tôi; duy khi nào có sự như vậy xảy ra, hồn-phận chúng tôi là phải cho độc-giã đều biết để mong về sau tránh khỏi.

P. N. T. V. số 113, nơi mục Văn-uyên có đăng ba bài thơ của Thượng-tân-thị đứng đầu, mà bài thứ nhất là "Đi chơi chùa Thành-duyên".

Nay tiếp được thơ của một vị độc-giã ký tên Mai-kim, chỉ trích bài thơ ấy, nói là trùng với bài "Đặng Thánh-diên tự cảm tác" in trong tập Việt-âm Văn-uyên của Lê-Sum, mà trong đó cho là "cổ-thi".

Xưa có kẻ hương tạ hoa tàn, thuyền bá giữa dòng trời lững-đờng;

Cũng có kẻ ong thừa bướm thái, gió dòng ngoài giậu thổi xot-xa.
 Đời trước đã qua,
 Lại đến đời ta!
 Cấm hờn thay loan-phụng ré đôi, phải chịu đều thua chúng
 kếm bạn;
 Đau-dớn bấy oan ương chích cánh, nào dám đâu trách mẹ
 hờn cha!

Đã ra thế này, tại số hay là tại phân? Biết làm saoặng, thờ vô rồi lại thờ ra.

Ý a ! Găm số mà ghê cho số.
 Nghĩ đời mà ngán cho đời.
 Nữ-công nữ-hạnh mà làm chi? lời tin-thệ là lời nói dối.
 Phụ-đức phu-ngôn thời cũng bỏ, gái hữu tài là gái để chơi!
 Đuốc âm dương rọi khắp hồng-trần, may rủi cũng cam với phận;
 Gương kim cổ soi chung thế-sự, nên hư đành phủ cho trời!
 Chị em ơi ! Chị em ơi !
 Chớ cười tôi ! Chớ cười tôi !
 Phận gái như bến nước mười hai, đầu trong cũng nhờ, đầu
 đờ cũng chịu;

Việc đời thế bề đầu một cuộc, có lúc thì lờ, có thuở thì bồi.
 Xin ai nấy chớ cười tôi !
 Đen như mực, bạc như vôi,
 Deo-hóa nhân-tình đã biết rồi !

Có Ng.-Tuy-Dinh sao lục.

Mai-kim nói rõ-ràng như vậy :
 " Bài của Thượng-tân-thị so với bài trong Việt-âm Văn-uyên chỉ khác có một vài chữ. Như nguyên-cứ "Cửa Phật từ-bi mùi muối mặn" thì Thượng-tân-thị đổi chữ "mùi" ra chữ "màu", câu kết, nữa trên nguyên là "Lên am gọi chút lòng thành-nguyện" thì đổi chữ "am" ra chữ "chơi", chữ "thành" ra chữ "cầu"; còn nữa dưới, "Đám sánh đề thi bày bước đua" thì đổi ra "Xin học đề thi bày bước thua". Hai bài khác có bấy nhiêu, còn thì giống nhau từng chữ."

Nói vậy rồi Mai-kim xin hỏi Thượng-tân-thị :

" 1. Bài thơ này có phải Tiên-sanh (kêu Thượng-tân-thị) làm ra đã lâu mà ông Lê-Sum chép được và in ra, lại nhận lầm là "cổ-thi" chăng? Hay là Tiên-sanh làm ra mà tinh-cờ cũng người xưa ám-hiệp?"

" 2. Câu của cổ-thi đó nói "mùi muối mặn" thì mới có nghĩa; còn Tiên-sanh nói "màu muối mặn", có nghĩa gì? Màu cũng như sắc thì mặn sao được?"

Sau hết Mai-kim lại nói mình sở-dĩ chỉ trích như vậy là vì yêu từ Phụ-ừ Tàn-van, chớ không muốn bới-móc làm chi, vì mình không có hèm riêng gì với tác-giã.

Trong khi chúng tôi cứ theo bức thơ của Mai-kim mà viết bài này, có đem số 113 ra xem lại, nhưng cuốn Việt-âm Văn-uyên thì chúng tôi cố kiếm coi lại mà kiếm chưa ra, chỉ báng ở lời của Mai-kim đó thôi.

Chúng tôi tin rằng tác-giã Thượng-tân-thị sẽ có đủ lẽ mà trả lời cho Mai-kim, cho nên không ai ngại gì mà phát-biểu bức thơ này, là bức thơ mà chúng tôi coi như là đơn kiện giữa làng thơ vậy. Phát-biểu nó ra, chúng tôi chỉ có ý mong cho sau này đừng có ai gởi những thơ cũ đến mà lại ký tên mình đó thôi. P. N. T. V.



GIA-CHÁNH

MỨT BÍ

5 su vôi bỏ vào chậu nước lã, lòng lấy nước trong, đổ vào thau. Nửa trái bí già thật chắc.

1 su hàng-the (về phải phi).

CÁCH LÀM :

Gọt bí, bỏ vỏ cứng ở ngoài, cắt từng miếng vuông dài, hay tiện bóng tùy ý. Cắt xong, xấm bằng móc tay cho đều, rồi mới sang xam bằng bàn xam cho mềm đều, kể bỏ vỏ nước vôi lọc, ngâm trong một đêm. Sáng ngày xả cho hết mùi vôi mới đem luộc. Nửa su hàng-the phi bỏ vào nước sôi, bì vớt ráo bỏ vào nước luộc trong 5 phút rồi vớt ra, ngâm trong nước lạnh, đem ra phơi nắng. Nếu phơi trọn ngày bì không dạng mấy trắng thì hãy xả cho hết mùi nắng, ngâm nước là để cách đêm rồi sáng ra xả lại đem phơi nắng. Mứt bí trắng đều, đem ra xả hết mùi nắng rồi xén.

CÁCH XÉN :

Một cân bì thì 1 cân đường. Thau rửa sạch, đổ một chén nước lã và đổ đường vào thau quậy cho tan ra. Bì vớt ráo bỏ vào nước đường ngâm để cách đêm. Sáng ngày để lên bếp xén. Lúc xén đứng cho nước đường sôi (để lửa ít) phải nâng trở mứt cho đường thấm đều. Khi nước đường kẹo, bì khô, vớt ra để lên giấy trắng đem ra phơi nắng. Phơi vài lần bì trắng trong, coi rất đẹp.

MỨT DỪA

1 trái dừa cứng-cay, gọt bỏ vỏ vàng, cắt miếng mỏng hay tiện hình gì tùy ý. Gọt xong, xả nước lạnh cho sạch, kế luộc liền trong nước sôi độ 1, 5 phút vớt ra xén.

CÁCH XÉN :

1 trái cơm dừa thì 1 cân đường cắt trắng to, hay 1 lớp đường tây. Nửa chén nước lạnh đổ vào thau sạch, đổ đường vào quậy cho tan ra, để lên bếp lửa. Nước đường nóng bỏ dừa vào lăn qua trở lại cho thấm. Khi đường kẹo lại vớt ra để lên lá chuối hơi sần. Nếu muốn uốn thành bóng



4 FÉVRIER

Ngày 4 Février 1932 là 28 tháng chạp năm Tân-vi, Số mùa Xuân của P. N. T. V. sẽ ra đời. Có nhiều bài hay, chuyện lạ, hình đẹp, in khéo, mà giá mỗi số có 0\$20.

Trong ba ngày xuân mà đọc Số mùa Xuân thì thiệt là thú vị.

thì uốn ngay lúc còn nóng và đường còn ướt. Sáng ngày ra để lên giấy mà phơi nắng. Phơi nắng ít lần thì mứt trắng khô tốt lắm.

Mlle Bửu-Liên, Giadinh

MẮM CUA

Cua biển để sống, rửa sạch, cho uống rượu trắng 3 lần, cho con cua say và yếu rồi, thì rửa lại nước lạnh, rây cho ráo nước, sắp vào vỉ. Một chai nước mắm biển thì 1 thê đường, nấu cho sôi, nhắc xuống để đi hơi, rồi chế vào cho ngập mấy con cua. Để được 1 tuần lễ, vớt ra rĩa lấy gạch và lấy nạc để chung vào keo đem phơi nắng, ban đầu nó lỏng, sau sắc lại đặc sệt sệt màu đỏ, và thơm là dùng được. Dọn ăn với thịt luộc, bún tươi, rau sống chuối khế.

CHÁO CUA

Cua biển luộc, rĩa lấy nạc, ướp hành, tiêu, nước mắm, một chút thịt nạc băm băm nhỏ, cũng ướp hành tiêu, bắc nước sôi vào viên thịt nạc trương ngón tay út thả vào, và cua cũng để vào, riu riu lửa, hớt bọt cho kỹ thì nước mới trong. Một mớ bột báng đen, thử lớn hột, đem luộc nước sôi trước, cho chín trong, vớt ra rửa sơ nước lạnh, rồi thả vào nước ngọt cua, cho sôi một lát, chừng gần ăn, ném nước mắm tiêu, để hành ngó.

Mme B. V. C.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

● **Mới khám-phá ra một hội kín trong núi Hồng-lãnh ở Hà-tĩnh.**

Mới rồi các nhà chuyên-trách ở Hà-tĩnh có khám-phá ra một cơ-quan hội kín trong núi Hồng-lãnh, thuộc địa-phần huyện Can-lộc (Hà-tĩnh). Có bắt được nhiều giấy tờ và 4 người, trong số ấy có N. B... là người lâu nay bị chính-phủ tìm nã riết lắm.

● **Một tay văn-sĩ lại mắc mưu hai cô thiếu-nữ.**

Một nhà văn-sĩ ở Hai-phong có soạn ra một tấn kịch, nhan đề « Văn-sĩ ăn phở-mách » rồi tình giao cho ban kịch Lưu-khánh-Phụng đem ra diễn, để bới xấu đời tư của hai cô thiếu-nữ là Đinh-ánh-Tuyết và Đinh-thị-Bé, ở phố Cầu-dắt, Hai-phong.

Được dịp dọa người lấy của, người làm đầu ban kịch Lưu-khánh-Phụng liền đến nói với hai cô, bảo cho 50\$ sẽ không đem tấn kịch ra diễn.

Hai cô bằng lòng, hẹn đến Chợ-con giao tiền, song hai cô lại bảo cho sở Mật-thám biết trước để đón bắt. Thiệt quã, bọn « cáo già » chưa kịp nuốt 50 p. của chị em thì đã bị bắt cả bọn 4 người đem giam vào khám.

● **Kết-quả đêm hát giúp anh em ở sở Hòa-xa mất việc.**

Đêm 8 Janvier, hội Hòa-xa Trương-tế Saigon có tổ-chức một cuộc hát, do gánh « Quốc-Bửu-Ban » hát tại rạp Thành-xương của ông Huyện Cấn, để lấy tiền giúp cho anh em làm sở Hòa-xa vì nạn kinh-tế mà đã bị sa-thải.

Đêm hát ấy thu được 392\$, trừ tiền chi phí 92\$ còn lợi được 300\$, hội để dành cứu giúp cho anh em mất việc.

Lời thêm : Ban Trị-sự « Hội Trương-tế Hòa-xa » cho anh em thất nghiệp ty Hòa-xa hay rằng : những người nào bị sa thải kể từ ngày 1er Janvier 1932, thì từ nay hãy gửi đơn ngay cho ông Hội-trưởng mà xin tiền cứu giúp. Đơn phải đến ngày 31 Janvier 1932 thì hết hạn, và nội buổi chiều ngày 2 Février thì khởi sự phát tiền cứu giúp, từ 6 giờ rưỡi cho tới 7 giờ tối tại sở Hòa-xa.

● **Một con rùa lớn bằng bộ ván...**

Chuyện này có thiệt, chứ không phải như chuyện « bấp cẩu » của chủ khách...

Sáng bữa 7 Janvier, có một con rùa lớn bằng bộ ván nổi lên ở hồ Hoàn-kiểm, Hanói.

Ban đầu nó linh binh trên mặt nước nổi lạt, sau nó bò lên miếng đất trống chỗ cái tháp ở giữa hồ, về phía phố hàng Trống, nằm im ở đó đến 11 giờ trưa mới lặn xuống nước. Có người đoán con rùa này ít ra cũng trên 200 tuổi.

● **Một anh lý-trưởng tự-vận trong khám Hanói.**

Phạm-ai-Quyển, 32 tuổi, làm lý-trưởng làng Kha-lâm, huyện An-lão (Kiến-an) bị lính tuần-cảnh Hai-phong bắt vì bị tình-nghi là có chứa các tay cách-mạng.

Bị giam ở khám của sở tuần-cảnh để chờ giải qua sở mật-thám, đêm sau lối 8 giờ, Phạm-ai-Quyển thất cố mà chết. Quyển xé áo quần nổi lại làm dây cột lên cửa sổ mà thất cố.

● **Một bà mẹ dất 4 đứa con gái cùng nhảy xuống hồ Trúc-bạch mà tự tử!**

Mới rồi có cái tin rằng bà Lê-thị-Nhỏ, tuổi trên 60, ở phố hàng Bạc, số 99 Hanói, có 2 người con trai đi làm việc ở Hai-phong, và 6 cô con gái, 4 cô chưa chồng, 1 cô ấy cũng theo mẹ là bà Nhỏ, đến hồ Trúc-bạch, đêm đầu xuống hồ mà chết một lượt. Người ta đã vớt được thầy bà mẹ, còn 4 cô con thì vẫn chưa tìm thấy.

Mới rồi có tin nói có lẽ 4 cô ấy bỏ nhà mà đi mất, cho không phải cùng nhào xuống hồ mà chết với mẹ.

Cái nạn tự sát ở Hà-thành mới em chưa được mấy tháng, nay lại hiện ra nữa, thật là đáng buồn.

● **Cả nhà bị thuốc độc, có một người chết.**

Hôm thứ tư 13 Janvier, nhà M. Lê ở Nhà-bè, sau khi ăn cơm chiều rồi, nào cha mẹ, con cháu, bốn người, đều nhào lăn ra than đau bụng, trong giây lát thì Mme Lê chết. Người lối xóm hay tin lập tức chở mấy người con ông vào nhà-thương Chợ-rẫy, nhờ thầy-thuốc cứu-kịp.

Vụ này người ta nghi cho tới tử thuốc chủ nhà, nên quan còn đang tra xét.

● **Dùng đĩa hát nói để bài Cọng.**

Mới rồi, quan Công-sứ Le Foy ở Ninh-binh (Bắc-kỳ) có gởi cho quan phủ Yên-khánh 3 đĩa hát máy (disque) nói về cái hại của hội kín, để mỗi khi quan phủ có đi kinh-lý các miền thôn-quê, thì để vào máy hát, vận nó hát cho dân nghe.

PHU NU TAN VAN

Chánh-phủ bày ra cách bài Cọng như thế nghĩ cũng hay, nhưng chẳng rõ những lời giảng du trong đĩa hát ấy ra thế nào.

☉ **Pháo nổ giết chết tươi 8 đứa nhỏ làm pháo.**

Ở Đập-cầu (Bắc-kỳ) có một xưởng làm pháo. Hàng ngày có 33 đứa nhỏ, độ 11, 15 tuổi, tới làm công ở đó. Ngày thứ bảy 16 Janvier, lối 8 giờ 15 phút, có 20 đứa nhỏ ra ngoài ăn cơm, còn mười mấy đứa ở lại trong phòng vắn pháo, thỉnh linh thuốc pháo vut nổ lên, cửa kiến tung ra, sập nhỏ nhào lán hết thảy.

Khi đó chúng nó đang thì có 8 đứa chết và một đứa bị thương nặng lắm.

Chưa biết tại sao mà pháo nổ. Quan trên đã phái người đến điều-tra cho biết.

☉ **Trần-Cát và Đào-nhật-Lâm đã bị xử bắn ở Hà-tĩnh.**

Ngày thứ bảy 11 Decembre 1931, Trần-Cát và Đào-nhật-Lâm đã bị giải về làng Mỹ-xuyên, sau khi nghe quan An-sát Kiêu-hữu-Hỷ tuyên án, thì Cát trước, Lâm sau, đều bị xử bắn cả.

Trần-Cát năm nay mới 17 tuổi, ở làng Mỹ-xuyên, phủ Đưc-tho, và Đào-nhật-Lâm, 80 tuổi, người ở thôn Yên-ninh, cả hai đều phạm tội phá nhà và ám sát chánh-tổng-đoàn Trần-Tạo ngày 11 Février 1931, nên mới bị Hội-đồng Đề-hình xử bắn như thế.

☉ **Hai phi-công Pháp ở Paris đã bay qua tới Hanói được bình an.**

Hai phi-công Pháp là Codos và Robida ở Paris cỡi máy bay bay qua Đông-dương, ngày chúa-nhật 10 Janvier 1932 đã đáp xuống tại sân Bach-mai ở Hanói, được bình an.

Hội Phi-công Ái-hữu Bắc-kỳ có thiết tiệc đãi hai phi-công, có quan Toàn-quyền đến dự, và bữa sau ngài cũng có đãi Codos và Robida một tiệc tại phủ Toàn-quyền rất trọng thể.

☉ **Ở Vinh có mấy người chết, vì đói lạnh.**
Mới rồi người ta thấy trên bãi cỏ đường Mare-

chal Joffre một người chừng 25 tuổi, nằm chết cứng.

Ngày 10 Janvier người ta lại thấy một người khác chết ở phố Chợ. Người này trạc chừng 18 tuổi. Lại một cái xác ông già chừng 50 tuổi chết ở đường Destenay nữa.

Xét ra mấy người vô phúc này đều chết về đói lạnh cả. Đau đớn thay!

☉ **Nhà-nước muốn trừ chứng phung-cùi ở Đông-dương.**

Trước đây quan Toàn-quyền có lập ra một ban Ủy-viên đặc-biệt để nghiên-cứu các phương-pháp ngăn ngừa và điều-trị chứng bệnh phung (lèpre) ở khắp cõi Đông-pháp.

Ban Ủy-viên ấy do quan Thanh-tra sở Y-tế là ông Đốc-lơ Gaide làm trưởng-ban, và ở Nam-kỳ ta thì có những ông sau này được cử làm ủy-viên.

Dr Mesnard, chủ viện Pasteur Saigon, Guilleme, bảo chế ở viện Pasteur Saigon, Dr Lán, nghị-viên quân-hạt, Lê-vấn-Giáp dit Côn, Đốc-phủ-sứ Cholon.

☉ **Anh em ông Đốc-tơ Cao-sĩ-Tấn đã được tha.**

Số báo qua rồi có thuật chuyện hai ông Cao-hoài-Tung và Cao-sĩ-Tấn bị bắt giam về vụ khánh tận mà Tòa chọ là có chỗ gian lận.

Ông Cao-loài-Tung có vay tiền của nhiều người mà làm công việc, rồi bị lỗ lã nên ông xin khánh tận. Có người nói trong lúc đó ông có một tờ giấy mà gửi vào Pháp-Hoa ngân hàng, để ông Cao-sĩ-Tấn đứng tên. Sau vụ ấy đổ bể ra ông Tung bị bắt mà ông Tấn vì đứng tên gọi hay giấu anh cũng bị giam luôn đó.

Bữa 18 Janvier, tòa Đại-hình đem vụ này ra xử, đã tha bổng cả hai anh em nhà họ Cao rồi.

0\$20 một xấp lãnh tốt ???

10 xấp lãnh Song-Hương thứ tốt, mua tại hãng Autisseur, chia ra làm 10 phần thưởng để đến đáp ơn qui ngài nào dùng Thuốc xổ hiệu **Nhánh-Mai**, giải thưởng xuất ra trong hai tháng **Janvier và Février**. Sẽ đăng tên qui ngày trúng thưởng. Mua thuốc lúc xé bao, xin coi chừng có những prime này. Ai đăng prime cho tôi hay, sẽ gửi lãnh lập tức. Thuốc xổ hay dữ thế nào qui ngày cũng rõ rồi, có gửi ban khắp nơi. Saigon có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gara xe điện, giá 0\$20, mua sỉ nhiều do nơi Nguyễn-vân-Phổ Hoi e postale N° 61 Saigon.

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIỀU-THUYẾT

Tác-giả: **HỒ BIÊU-CHÁNH**

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Hương-hộ Huy kêu bà già mà hỏi rằng: « Thằng Kim đâu, bà hai? Có câu tư lai chơi đây. » Bà già ngược lên, thấy câu tư thì lật-đật chào hỏi, rồi kêu con om-sòm. Thằng Kim, chừng 30 tuổi, cao lớn vạm-vỡ, trên ở trần bày ngực đen thui, dưới bận quần vắn chi đầu gối, ở nhà sau lợn-ton bước ra. Anh ta thấy chủ đất thì liền lột cái khăn bị trùm trên đầu xuống mà xá. Thượng-Tử hỏi bà già hai rau làm chi, thì bà cười mà đáp rằng:

— Hai vài năm mà luộc đang lát nữa chắm mắm.

— Chờ chắm giống gì khác không được hay sao mà phải chắm mắm?

— Nghèo mà có giống gì đâu câu. An rau có mắm muối vậy thôi.

— Ăn vậy mà ngon hay không?

— Cũng ngon chứ.

Thượng-Tử day qua hỏi thăm thằng Kim làm nghề gì, thì nó nói nó làm vườn, còn vợ nó mua bầu mướp hành rau mỗi bữa gánh lên chợ mà bán. Thượng-Tử bước lại cửa dòm vô nhà thì thấy nhà xịch-xạt, trống trước trống sau, phía trước có một bộ ván đầu-nhỏ, một cái chông tre, một cái cối đã gao, với một cái quần vải đen nhuc-nhuc, nhét lưng vào vách lá mà phơi, hai ống xô lòng-thông. Câu chủ cái quần và cười và nói với thằng Kim rằng: « Anh thấy nhà người ta treo màn thêu, anh bắt chước, nên anh cũng treo màn đó phải hôn? » Thằng Kim lật-đật chạy vô lấy cái quần xấp ôm trên tay và nói rằng: « Hôm qua giặt rồi lờ tới phơi không khô, nên bà già tôi mới phơi đó, sợ để ngoài sân họ lấy. »

Thượng-Tử cười rồi bỏ ra đi. Tới một cái nhà nữa là nhà cửa bày Thiệu. Vợ chồng bày Thiệu đi khỏi, bỏ bày con ở nhà, đứa lớn hơn hết chừng 14, 15 tuổi, thì giữ năm sáu đứa nhỏ, đứa ở trần, đứa ở trường, mặt mày có lươn, bụng coi bình-rình. Sắp nhỏ thấy Thượng-Tử, đứa lớn biết nên bước ra mà xá, đứa nhỏ sợ nên bỏ chạy vô nhà. Thượng-Tử day lại nói với Hương-hộ Huy rằng:

« Có con sao không san-sóc, để chúng nó ở trường ở trần coi dơ-dáy quá. » Hương-hộ Huy đáp rằng: « Vợ chồng thằng bày Thiệu nghèo mà con lao đống. Nó làm trời chết, mà có khi còn không đủ cơm cho sấp con nó ăn, có đâu tới sắm áo quần cho tử-tế được. »

Nghèo đến nỗi không thể sắm quần áo đủ cho con bán! Thượng-Tử nghe cái điều ấy thì câu châu mày.

Đi một khúc nữa thì tới một cái bờ nhỏ. Hương-hộ Huy nói: « Bờ này vô nhà tôi. » Thượng-Tử gạt đầu rồi queo vô bờ ấy. Chừng bước tới cái cửa ngõ gai bằng tre, thì Hương-hộ Huy chen đi trước mà mở cửa và nói rằng: « Trưa rồi mà sao bày trẻ chưa mở cửa thả trâu đi ăn vậy kia. »

Bước vô sân, Thượng-Tử thấy một cái nhà lá ba căn thấp-thấp mà sạch-sẻ, phía bên tả lại có một cái nhà ngang để nấu ăn dựng lư, phía bên hữu có một cái chuồng nhốt hai con trâu lớn sừng cong vòng với một con nghé sừng chưa lú. Dưa bên chuồng trâu có một đồng rơm quăn bầy gà xúm bươi kiếm lư đồ.

Hương-hộ Huy mời khách vô nhà, và kêu vô kêu con om-sòm mà biểu trái chiều, biểu nấu nước. Thiệu Hương-hộ ra chào câu tư. Thằng Hoàn, là con trai lớn của Hương-hộ, ở trong buồng ôm ra một chiếc chiếu trang, nó lột khăn xá câu rồi trái chiều trên bộ ván gỗ cũ lót căn giữa. Thượng-Tử ngó quanh-quất, thấy nhà cũng chẳng có đồ đạc chi lắm: chính giữa đơn một bàn thờ, trong treo tượng 1 tấm chữ đen giấy đỏ, trên bàn để một tấm bình-phong với một cặp chum đen bằng cây vàng-vàng. Vách buồng thì đứng bằng lá chằm, cửa thì làm khung cây rồi cặp bằng lá xé.

Thượng-Tử hỏi Hương-hộ rằng:

— Chủ được mấy người con?

— Tôi có 4 đứa. Thằng Hoàn đây là lớn, tôi cưới vợ cho nó rồi. Kế đó là con Quế, nó bưng cá lên cho câu hôm qua đó. Còn hai đứa nhỏ nữa thì trai hết, một đứa 11 tuổi, một đứa 12 tuổi.

— Chủ có cho 2 đứa nhỏ đi học hay không?

— Tôi cũng muốn cho con đi học quá, ngặt vì nhà nghèo bày giờ biết làm sao. Thằng trổng thì

TRẦN-DUY-BINH
LÂM TRƯỞNG LIÊN KIÊU KIM THỜI
KIẾP CON ĐÀU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THƯ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 22 22 CÓ CATALOGUE

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

nó mặc coi trâu; còn thàng nhỏ thì nhỏ quá, phần thì nhà trường xa, nó không dám đi một mình.

— Có chú nói tôi mới nhớ. Thàng Hoàn chân dưng bắt cả đây phải hôn? Để tôi cho nó tiền.

Câu Thượng-Từ và nói và móc bóp-phoi lấy ra một đồng bạc mà đưa cho thàng Hoàn. Vợ chồng Hương-hộ năn-nĩ xin câu dưng cho liền. Thàng Hoàn cũng từ chối không dám lấy bạc. Thượng-Từ rầy biểu phải lấy, vì câu không chịu lương của nhà nghèo. Câu bỏ đồng bạc trên ghế rồi dưng đây bước ra cửa và biểu Hương-hộ đi giùm với câu nữa. Ra tới sân, câu thấy con Quế, đầu bị trâm khấn, áo vắt ngang lưng quần, dưng bụng thúng lúa đồ trên chiếc đệm mà phoi. Câu chỉ nó mà nói rằng: « Phải con nhỏ này bụng cá lên hồi sớm mới hôm qua đây không. » Hương-hộ gât đầu chịu phải. Con Quế đứng xa không nghe Thượng-Từ nói chuyện gì, song nó thấy chỉ nó mà nói thì nó mặc cỡ, nên cúi mặt mà lại cười mún-mim.

Thượng-Từ đi quan-sát chơi tới 10 giờ, trời nổi nắng câu mới trở về và biểu Hương-hộ theo lên nhà ăn cơm với câu.

Tuy Thượng-Từ sanh trường tại chốn này, nhưng mà hồi nhỏ bị mẹ gung không cho ra khỏi nhà, chừng khôn lớn thì mặc đi học, lúc bải trường về nhà, mẹ cũng không cho tới nhà tá-diễn tá-thổ mà chơi, bởi vậy câu không biết nhà ai, không quen với ai, câu chỉ thấy nhà câu cao lớn sung-sướng, chứ câu không dè nhà của người ta lúm-tum nghèo-khó. Hôm nay câu đi vòng trong xóm, câu thấy quang-cảnh khó khăn của con nhà nghèo, già già mà còn lúm-cum đi làm, con nít mà phải trần truồng không quần áo, người trải nắng dầm mưa mà không đủ cơm nuôi vợ con, kể chại

tay nám mặt mà không dám than phiền mệt nhọc. Câu thấy như vậy câu lấy làm đau lòng, nên chừng ngồi ăn cơm với Hương-hộ, câu thờ ra mà nói rằng: « Tôi nghĩ lại thiệt tôi dại quá. Tôi đi chơi bầy-bạ mấy tháng tốn tới bốn năm ngàn đồng bạc. Chớ chi tôi dè số tiền ấy tôi phát cho người nghèo trong xóm, mỗi người năm bảy chục hoặc một trăm, thì chắc họ mừng biết là chừng nào. »

Hương-hộ đáp rằng: « Thuở nay có ai mà làm được như câu nói đó bao giờ. Chúng cần gì phải cho, miễn là cho mượn dưng ăn lời, thì họ cũng mang ơn quá rồi. »

Thượng-Từ chống dũa, ngồi ngó sững ngoài sân, tri câu lộn-xộn, lòng câu bứt-rứt, nên câu ăn cơm không biết ngon.

Lật-bật dũ tới cùng cái thất thứ nhì cho bà Kế-hiền. Có ba Ngọc lên trước một bữa, có bảy rước thầy chùa, có lãnh đi chợ, có biểu mời làng xóm, có lo sắp đặt hết thầy cho em Thượng-Từ cầm bánh xe hơi đi qua Ông-văn mà rước vợ, vì vợ có nghén năm sáu tháng rồi, câu không muốn cho đi xe ngựa.

Vợ chồng ông Hội-dồng háng lòng dè cho con theo chồng về lo cùng tuần cho mẹ chồng. Nhưng mà khi có ba Mạnh ra đi, thì ông Hội-dồng kêu mà dặn rằng: « Hễ cùng tuần cho chị xong rồi, thì con phải về, chớ dưng có ở miết ở bên da, nghe hôn. »

Thượng-Từ đã quyết cải sửa thói cũ, không thêm chơi-bời xài phá nữa, dè ở từ-tế với vợ mà lo lập thân. Mà ông Hội-dồng không hiểu tri ý của rề, ông cố chấp lời giao-kết lúc bình thường, ông không dung chế cho người trong khi nguy biến, ông muốn được phần ông, ông không kể phần rề, ông làm như vậy chẳng khác nào rề toan bước chừa vào đường phải, mà ông dưng tay ngăn cản, buộc nó phải đi trong đường quấy hoải. (Còn nữa)

Tác-giả: B. Đ.

XA-HỘI TIẾU-THUYẾT

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Cô không trả lời, đi thẳng... đến một chỗ khác cũng có một người hỏi: « Có đi đâu đó? Hay là có quên dưng đi xuống phòng? »

Cô cũng không trả lời, cứ đi thẳng... Mấy người dưng dưng kia hồi này chạy lại hỏi người dưng này rằng: « Anh làm dưới này mấy tháng nay mà có biết người con gái kia không? »

Người ấy đáp: « Lạ! Tôi không hề thấy đi tàu lần nào. Tôi có hỏi mà cô ta không trả lời. Có lẽ cô đi tìm ai đó »

Một người trong bọn kia nói: « Hồi này tôi lên trước hết, tôi thấy cô ta đi có một mình mà không có đồ-dạ gì hết. Hay là có người khác đi theo sau chẳng? »

Nói vừa dứt lời thì có một người mặc đồ nữ, thọc tay trong túi quần đi thủng thẳng đến, ngó quanh một bần rồi đi thẳng, đi theo dưng cô Huệ mới đi qua... Mấy người chờ cho người ấy đi qua rồi nói với nhau rằng: « Chắc cậu trai này du đồ cô kia rồi rủ nhau trốn nhà đi Saigon. Thái-độ của cặp này lạ lắm, bọn mình hãy theo rình chơi. »

Mấy người kéo nhau đi thủng-thẳng lên tầng trên nữa, thì thấy cô Huệ dưng chống tay trên lan-can thỉnh-thoảng nhìn trăng, thỉnh-thoảng nhìn nước. Còn người mặc đồ nữ thì dưng xa xa, cũng nhìn trăng nhìn nước, hai bên dưng như không biết có nhau. Mấy người ấy lại nói nhỏ rằng: « Nếu vậy thì chắc là cô này với câu này chưa biết nhau, bây giờ câu này mới kiếm thế gò cô này đây. Thôi, dè cho họ làm ăn, mình dưng phá tội nghiệp. » Mấy người kéo nhau trở xuống; thế là trên boong tàu chỉ còn có hai người dưng nhìn trăng nhìn nước... Trên trời không một cum mây nào, mặt trăng sáng chiếu vào mặt nước bạc, xao lộn màu trắng lẫn màu vàng, trông rất đẹp mắt. Cảnh đêm tuy đẹp nhưng lồng lộng giữa trời,

thần con người dưng làm sao cho hết những cảm-tưởng sâu xa! Cô Huệ mấy tháng nay sâu túi thì nhiều, nhưng không hề nghĩ đến sự liêu minh, bây giờ vì suy nghĩ mà đổi ý, nên đối với cảnh này có lại càng muốn xa lối trần duyên. Bấy lâu nay có cũng ít hay ngâm thơ, ít hay dưng văn-chương mà tiêu sầu; thế mà hôm nay có lại muốn ngâm, muốn than thở bằng thơ. Hay là đối với mảnh trăng trong, đối với dòng nước cuộn, đối với cây cỏ bên kia, có phải dưng lối thơ mà than-thở mới hạp cảnh chẳng? Cũng có lẽ... Cô ngâm pho nhỏ, dưng rất ai oán:

*Kia! mảnh trăng đêm doi bóng sầu!
Này! người lướt những chạnh lòng đau.
Giọt châu ân hận rơi dòng nước,
Làn sóng tang thương vỗ mạn tàu!
Mắt ngó chơi vơi trời rộng hẹp,
Thân nguyện gởi gắm lạch nông sâu.
Ai còn nhắc nhở mình chẳng nữa!
Nét bút câu thơ dấu biết đâu!*

Cô ngâm dứt thì hai hàng nước mắt đã theo câu thơ mà tuôn ra ròng ròng. Người mặc đồ nữ không thể dưng tro như linh đồng tượng đá được nên thở ra; thở ra một cách thể thâm lam cho cô Huệ dưng mình. Cô xây lại thì thấy người mà cô đã thấy dưng dưới cột đèn hồi này. Cô lấy làm lạ. Cô toan muốn bước đi nơi khác thì người ấy đã nói rằng: « Xin cô dưng ai ngại gì cả, không phải tôi muốn đến đây dè lam rộn trí cô đâu. Tôi cũng đau đớn, cũng buồn bực. Tôi nghe cô ngâm mấy câu thơ, tôi lại động lòng, vì chính tôi, tôi cũng đang buồn rầu thể thâm. Thôi, cô cứ dưng, tôi xin đi ra dưng sau. »

Người không đợi cho cô Huệ trả lời, mà chính cô Huệ cũng dưng sững sờ chớ không nói một câu gì cả, người bỏ chốn ấy đi thẳng ra sau lái tàu. Cô nhìn theo cách đi lững thững của người ấy, cô tự nói thầm rằng: « Lạ! sao lại cũng có một người đau đớn buồn bực như mình? Sao lại cũng có một người nhìn trăng ngó nước như mình? Không biết người ấy buồn bực vì sự gì, đau đớn vì sự gì hề. Phải chỉ hồi này ta tìm cách hỏi khéo

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẪN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DU'ÔNG

Ngày 11 Janvier 1932 đã khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) có bán đủ thứ thuốc Langsa và bảo-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

●—x—●
Nhứt hạng bảo-chế
sư-Y-viện thành Lyon.
Cựu học-saph trường
Bổn-quốc.
●—x—●

N. B. — Hồi này còn dư một ít phân hàn, mỗi cỡ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dưng vào xin chóng gởi thơ thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dẫn 132 đường d'Espagne, Saigon.

PHU NU TAN VAN

người cho biết thêm một sự sâu khổ của kẻ ở nhân gian này thì hay quá. Trước khi chết, trước khi loan trốn ra khỏi cái đời này nữa, ta muốn nói cho người ấy biết rằng sự buồn phát nguyên từ trong tâm thì không thể nào giải nổi. Người ấy là hạng người gì mà trông cũng có dáng vẻ đăm khác thường. Thôi, không tiện hỏi thì ta cũng chẳng nên tìm đến người làm gì. Buồn có nhiều lối, nói làm sao được!

Cô nói xong lại xây qua nhìn mấy lùm cây thấp thoáng bên bờ... Đứng xem chừng đã hơi mỏi, cô mới ngồi trên một khúc gỗ lớn nằm gần bên bờ. Giọt sương đã thính thoảng rơi trên mái tóc xanh của cô, ánh sáng trăng lại soi ngay vào mặt sâu ú của cô... Lúc bấy giờ cô không phải là một người thiếu-nữ, không phải là cô Huệ mà ta đã biết bấy lâu nay nữa, cô thành ra một pho tượng bằng thạch-cao trong ngần như ngọc, trắng nõn như tuyết. Một pho tượng trạng ra sự sâu khổ của ái-tình! Xem thấy dáng điệu cô lúc này thì ta lại nhớ đến lúc cô đứng trên bờ sông, sau căn nhà có ở Bình-lợi. Thay đổi mau lạ lùng! Trong nét mặt lúc cô ghen-ghét ghê-gớm như thế mà trông nét mặt lúc cô hối-hận lại xinh-đẹp như vậy! Thế cho biết nhan sắc của con gái thật đã thiên biến vạn hóa vậy!... Cô đang ngỡ ngàng thì người kia bỗng đi ngay lại chỗ cô ngồi... Cô thấy bộ người ấy nhứt-dịnh lắm nên cô cũng ngỡ ngàng. Cô toan hỏi thì người ấy đã đứng lại, khoanh tay trên ngực, nói: « Tôi xin có thứ-lời cho tôi vì tôi dường đột quá! Tôi đã không bao giờ muốn làm rộn cô vì trong lúc có sự buồn ai cũng muốn yên-tĩnh cả, thế mà không biết vì sao bài thơ cô ngâm hồi này làm cho tôi lạnh mình, huộc tôi phải đến nỗi thất lễ với cô. Chính tôi đây cũng có sự buồn mà tôi không biết than thở làm sao cho khuây được. Tôi đã than thở với gió với trăng, với khoảng trời xanh, với dòng nước biếc nhiều lắm rồi; bây giờ tôi muốn đến xin than thở với người

mà tôi tưởng rằng cũng đã có sự buồn như tôi. Nếu sự chơn-thật của tôi mà trái ý cô thì xin cô nói cho tôi biết, để tôi lại đi than thở không không một mình. »

Cô Huệ nghe giọng người ấy nói rất thê thãm thì đáp rằng: « Tôi xin thùy cứ nói... cứ than thở, nếu như sự ấy có thể làm cho thầy khuây được. Tôi thì lạ lắm, than thở đã lắm phen, mà cũng với lắm người rồi, nhưng không biết vì sao cục buồn không tiêu tan chút nào mà lại cứ lớn ra mãi. Đáng lẽ thì tôi không nên nói với thầy đều ấy, nhưng vì thầy đã nghe mấy câu thơ tôi rồi thì đầu nói cũng vô hại... Vì sao mà thầy buồn? Vì sao mà thầy đau đớn? Nếu thầy có thể tỏ cho tôi biết được chút đỉnh về hai lẽ ấy thì xin thầy cứ nói để cho tôi xem thử những sự buồn của loài người coi nó có giống nhau chăng? »

Người ấy gật đầu, nói: « Câu chuyện tôi dài lắm, không thể nói hết một bữa nay được, huống chi đêm cũng đã khuya rồi! Nhưng tôi xin thưa với cô một vài điều khá đi làm cho tôi sâu thãm đến bây giờ để cô xét... Cô thử nghĩ: một người kia đã đem tất cả tấm lòng mà yêu thương quý trọng một người nọ, yêu thương thành thật chứ không phải giả dối như những hạng người khác; yêu thương cho đến nỗi có thể liều chết với người nọ được, thế mà lại bị người nọ khinh khi rẻ rúng, làm cho thất vọng; đứng vào cái địa-vị người bị khinh khi ấy, cô phải làm cách nào? Người bị khinh khi ấy tức là kẻ vô-duyên đứng trước mặt cô đây!... »

Cô Huệ nghe câu nói ấy như bị ai đâm ngay vào vit thương cũ, cô ngăn người ra, đứng sững một hồi. Giây lâu cô mới hỏi: « Vì thế mà thầy buồn sao? Chỉ vì có thế mà thôi chứ? »

— Vâng, chỉ vì có thế mà tôi phải ngăn ngại như thế này. Nhiều khi tôi tự khinh bỉ tôi vì tôi nghĩ rằng ngăn ngại như thế tất là hư hèn lắm. Nghĩ lực đâu, sao không đem ra chống lại những cơn ấy?

Sách hữu ích nên mua

11. Cuốn « QUANG-AN SƠ-HOC » là một cuốn sách dạy nói tiếng Quảng-đông một bên tiếng Annam. Sách này rất có ích cho những người buôn bán có giao thiệp với người Quảng-đông (Hai ngàn tiếng đặt ra có vận theo điệu lục bát). Tác-giã Dominique Lê-đình-Ninh.

Giá mỗi cuốn..... 0p.40
Tiền ghi..... 0 15

AI muốn mua xin do nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

PHU NU TAN VAN

Trách mình thì được mà đừng buồn về sự ấy lại là không được. Tôi xin thú thật với cô rằng người đàn ông cũng như người đàn bà, đều yếu ớt như nhau cả. Đối với mọi sự khác thì mạnh mẽ mà đối với khối sầu thì lại dường như không dám động đến. Hèn chi người xưa thường nói rằng người có thể đàn áp nỗi cả thế-giới bên ngoài-mà cũng còn chưa có thể đàn áp nỗi cái thế-giới còn con bên trong được, thật đúng vậy...»

Cô Huệ thở ra, nói: « Tè ra người đàn ông trông hùng-dũng như thế mà cũng phải bị ái-tình lung lạc sao? Tôi thường hay nghi, hoặc tin chắc rằng người đàn ông không bao giờ để ái-tình lung lạc mà lại lung lạc lại ái-tình. Mỗi khi ngồi gần đàn bà, thường tỏ ra cách thương yêu lắm, nhưng rồi lại thì toàn thị là giả dối cả. Họ có đem sự thương yêu ấy để vào lòng đâu, họ chỉ đưa dây ngoài mới cho cô tiếng, có câu mà thôi... »

Cô nói đến đó lại nín, vì dẫu thế nào, đối với một người lạ mà người ấy lại là một người đàn ông nữa thì cô không muốn bàn đến sự ấy nhiều. Người ấy hiểu cô ngại ngại nên nói: « Có trách đàn ông, vì tôi chắc rằng cô đã bị lừa gạt. Người lừa gạt cô cũng là một người đàn ông, thế nên với mọi người đàn ông, cô đều không muốn nhìn đến nữa. Có lẽ tôi là một người đàn ông được

vinh-hạnh tiếp chuyện với cô lần cuối cùng. Tôi chắc rằng cô gớm đàn ông rồi. Thế cũng chẳng khác gì một nhà luân-lý kia vì thấy loài người có làm đều hèn hạ mà hề nghe đến tiếng « người » thì là ghê-gớm... Có lần tôi cũng như cô, tôi sắp ghét, sắp ghê-gớm, sắp khinh-bĩ hết cả đàn bà vì người làm cho tôi đau đớn, làm cho tôi thất vọng là một người đàn bà. Tuy thế, nhưng bây giờ tôi lại khác, tôi biết rằng bất kỳ đàn bà hay là đàn ông, hề đã có biết thương tức là đau đớn rồi, mà bên nào cũng có người phải sâu khổ cả. Có nói rằng đàn ông không thể bị ái-tình lung lạc được thì không đúng với sự thật chút nào, vì chính tôi là đàn ông mà tôi có để nên nỗi tôi đau. Tôi cũng phải sâu khổ như mọi người khác đã biết thương thành-thật vậy. »

Cô Huệ lại thở ra một lần nữa, nói: « Nếu vậy thì tôi hiểu lắm... Tôi tuy phải đau đớn thật, nhưng tôi không ghét phe đàn ông chút nào đâu. Đau đớn là tự mình, là tự thiên-tánh chứ có phải tự ai đâu. Vì tự mình muốn đau đớn nên mới khổ người ngoài, chứ nếu tự ai làm cho mình đau đớn thì có lẽ lâu lâu cũng-phai lọt được. Tôi không hiểu rõ đoạn tình sử của thầy mà thầy cũng chưa nghe đến thiên bạc mạng của tôi, thế nên dẫu nói sự đau đớn cũng chưa lấy gì làm tỏ rõ cho lắm... Nhưng đêm đã khuya rồi, xin thầy lui về nghỉ. Tôi đang còn đợi một người bạn. » (Còn tiếp)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:
**BÁNH SỮA
PETITE GRUYÈRE
NESTLÉ**



Khuyến bạn trẻ tuổi

Phải quý danh dự của người

« Tốt danh hơn lành áo », chắc các em đã biết quý cái danh hơn cái lợi rồi. Song, mình quý cái danh của mình đã đành, mà mình cũng phải biết trọng cái danh-dự của kẻ khác nữa, dầu kẻ ấy là kẻ thù nghịch với mình cũng vậy. Người Tây, ai xâm phạm đến danh-dự (honneur) của họ là họ rút gươm ra, người Nhật cũng liều chết để bảo tồn cho danh-dự của họ.

Đã là con người, thì bất kỳ là giàu nghèo, sang hèn, mỗi người ai cũng đều có danh-dự riêng của họ cả. Người học-thức không bao giờ chết vì tiền bạc, chớ chết vì danh-dự là một sự thấy thương. Bởi vậy, khi làm một việc gì, người ta cũng nghĩ chừng danh-dự mà làm, lấy danh-dự mà làm, lại giữ làm sao cho không vì sự mình làm đó mà thiệt hại đến danh-dự riêng của người khác, như là bạn đồng-nghiệp, hoặc kẻ đồng-bào của mình.

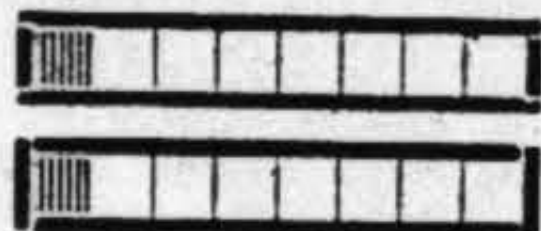
Tôi thường thấy có kẻ háo-danh không phải đường, đã không được danh gì mà lại phôi lỏng da liễu-nhơn của mình ra cho thiên-hạ thấy. Ấy là họ đập nát danh-dự của người ta, để thêm danh giá cho họ. Đó là một tánh xấu, các em hãy xa lánh.

V. H.

Bài toán đò

Mượn các em làm giùm

Trò Bà, là học-sanh còn nhỏ ngồi lớp nhì trường làng, có thuật lại rằng: « Một bữa nọ, ở lớp học, thầy giáo kêu trò lên bảng đen làm toán. Thầy của trò vẽ trên bảng hai cái khuôn bằng nhau, mỗi khuôn, chia ra làm 8 lỗ vuông đều đặn. Mỗi khuôn đều có chứa một khoản theo như hình này:



Bây giờ thầy giáo mới bảo trò sắp số trong lỗ vuông, làm thế nào cộng chung lỗ vuông trên và dưới cho được số 7. Thầy viết những số theo đây cho trò sắp vào những lỗ vuông trên kia: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

Thầy nói vừa dứt, trò Bà sắp đem hết trí mà tính lung lắm. Nhưng sau rồi, không có kết-quả tốt nên muốn mượn các em làm giùm!

Đầu các em làm thử coi đúng không. Kỳ sau sẽ giải rõ.

LÊ QUANG-CHIỀU

☐ Số báo mùa Xuân của P. N. T. V. sẽ có nhiều chuyện vui mà hữu ích cho các em nữa.

☐ Các em nên chú-ý đến số báo mùa Xuân.

Cách làm toán khác

Các em cũng nên biết

Số báo trước, có chỉ cho các em cách làm toán như, trong lúc gặp 2 con số phải như cho 2 con số, mà 2 con số chót đều là con 1 cả, ví dụ như: 51×31 v. v. . .

Nay xin chỉ cho các em một cách làm toán như khác. Cách này nó tiện lợi cho các em là khi gặp bài toán như mà 2 con số giống nhau, ví dụ 15 như 15, hoặc 25 như 25, hoặc 85 như 85 v. v. . . thì các em chỉ tính trong miệng cũng được, chớ không cần gì phải làm bài toán ra giấy.

Ví dụ gặp bài toán 45×45 thì các em hãy tính như vậy:

Trước hết lấy số 4 đầu mà như cho 4, được 16, cộng thêm 4 nữa là 20. Bây giờ còn hai số sau, bao giờ nó cũng là 25 (5 như với 5 là 25) các em cứ lấy 25 ấy mà đặt nối theo số 20 trước, tức nó sẽ thành 2025, ấy là số như được trong bài toán 45 như cho 45 đó.

Tôi xin làm thử ra đây một bài toán khác cho các em thử nữa.

$$85 \times 85 = 7225, \quad 8 \times 8 = 64 + 8 = 72$$

$$\text{và } 5 \times 5 = 25 = 7225.$$

Các em hãy theo cách đó mà tính từ số 15 cho tới 95 thì không bao giờ trật.

Mlle THIN, (Haiphong)

Cái gương của trò Ba

Ham chơi bỏ học

Trò Ba cấp sách đi học, nhưng nó sợ thầy quở phạt nó, vì bữa nay nó chẳng thuộc một bài nào. Buổi sáng mùa xuân đẹp đẽ, mặt trời chói dọi trên cao, dòng nước lộn quanh trong đồng cỏ. Trên nhánh cây chim riu-rit, hinh như bảo nó: « Nay Ba, hãy lại đây chơi! Mây sẽ được rượt theo bắt bướm trong bụi rậm, mây sẽ được leo trèo bắt ô chim trên cây cao. Chà! Còn biết bao nhiêu thú vui nữa, tội gì mà đi học hời Ba?»

Giữa lúc trống trường vang động dằng xa, thì trò Ba hãy còn nhảy nhót trong đồng rộng: hái hoa, rượt bướm, rồi lại nằm rạp xuống cỏ mà nhắm nhĩa bầy cá đang lặn lội dưới nước trong. Nó chạy ngược chạy xuôi, như dè con được lia mẹ. Thôi! quăng hết địa-dư với toán - pháp, chạy chơi trong cánh đồng rộng vui sướng biết là bao!

Chạy chơi một hồi mệt quá, trò Ba bèn nằm thiu-thiu dưới gốc cây to. Nó mơ màng thấy... thấy những đóm đáng ghê sợ. Một con beo dữ tợn rượt theo nó, kêu nó mà nói: « Nay này, thăng làm biếng kia, hãy chờ tao! » Rồi nhả hai hàm nanh ra nhọn hoắt.

Một con ong mật vo-ve bên tai nó: « Ba, Ba! Mày làm gì đây? Mày không nghe trống trường đã đánh đó sao? » Rồi thì nó lại thấy học trò lũ lượt kéo ra về; bạn nó vội vã đến hỏi vì sao nó bỏ học? Kia, mà nó đang buồn bã không vui, không vui vì có một đũa con lười biếng, vô nghề như thế.

Trò Ba tỉnh dậy, một mạch chạy về nhà, ôm lấy má nó mà than - thì: « Má ơi! Má tha tội cho con. Con không thuộc bài, con đã bỏ học mà đi chơi. Con buồn lắm. Con không bao giờ dám như vậy nữa! »

TRÈ NHỎ TRÍ CAO

Chuyện Gia - Các - Khác

Đời Đông-ngô (Tam-quốc) có ông Gia-các-Cần sanh ra gương mặt dài giống lừa lăm, mà ông ấy lại hiện làm tôi cho Tôn-Quyền (chúa ở Đông-ngô).

Ngày nọ Tôn-Quyền đãi yến các quan, cố ý muốn ngao Gia-các-Cần chơi, bèn sai bộ-hạ dắt ra một con lừa, trên mặt có treo một tấm bảng đề bốn chữ « Gia-các-Tử-Du ».

(Tử-Du là tên tự riêng của Gia-các-Cần).

Các quan thấy vậy đều bụm miệng mà cười, nhưng Tử-Du dám giận, mà không dám nói.

Bấy giờ có con trai Tử-Du là Gia-các-Khác đi theo cha, thấy Tôn-Quyền nhue cha mình đến thế thì giận lắm, quyết rữa nhue cho cha, bèn đánh bạo bước tới lấy viết mực biền thêm hai chữ « Chi Lư » ở dưới bốn chữ kia; thành ra sáu chữ « Gia-các-Tử-Du Chi Lư », nghĩa là: « Con lừa của Gia-các-Tử-Du. »

Các quan xem thấy dợt mình, phục Khác là một đứa trẻ có trí sớm.

Tôn-Quyền thấy vậy có ý ăn-năn lắm, bèn ban lừa ấy cho Gia-các-Khác. — Chi vậy? — Chắc là để chuộc cái lỗi khi để bày tôi chăng . . .

(Thuở xưa thường có cái chuyện « vua khiến tôi chết, tôi chẳng chết thì chẳng ngay », nữa là làm nhue! Tử-Du bị Tôn-Quyền làm nhue đến thế mà chẳng dám nổi lại, có lẽ vì quá tin ở câu ấy chăng?)

LÊ-MINH-MÀN

Má nó, sau khi mắng nó mấy câu, ôm nó an ủi nó và dạy bảo nó. Khá, từ đó về sau trò Ba chăm chỉ học hành đến cuối năm được lên lớp nữa.

N. T. A.

Hi-vọng với thất-vọng

Con người ở đời ai ai cũng có hi-vọng, mà hề có hi-vọng là có thất-vọng. — Hi-vọng là gì?

— Hi-vọng là sự thành-tin về một việc làm hay về một ý muốn gì sẽ được kết-quả mỹ-mãn sau này. Cho nên hi-vọng càng cao, thất-vọng càng lắm. Mà trái lại, với người có chí thì thất-vọng bao nhiêu, hi-vọng lại càng cao bấy nhiêu.

Đây tôi mượn điều thí-du: Trò A. thi rớt không buồn mà vui: là vì trò ta không phải hi-vọng vào cái văn-bằng kia, trò ta hi-vọng vào sự học là cốt để mở trí thôi. Với điều thí-du này, ta có thể xem đều thất-vọng của người mà biết giá-trị con người ấy cao hay thấp. Con người ít thất-vọng là ít hi-vọng; ít hi-vọng là ít giá-trị. Ít giá-trị là vì người ấy mong đều tự-lợi, mong cho cá-nhân hơn mong cho xã-hội.

Còn ai lại không biết cảnh thất-vọng là đau đớn nhất trên đời. Đành rằng thất-vọng là đau đớn thật; nhưng cũng không phải thất-vọng là mất hi-vọng đâu. Họa có chăng là với con người hi-vọng về công-danh, tiền-của; thì thất-vọng mới là tiêu-diệt hi-vọng. Các em, xin đừng hi-vọng như ai; mà xin hi-vọng về nghĩa-vu của mỗi trò là làm làm sao cho đáng mặt học-sanh thiếu-niên rường cột của nước nhà Việt-nam, thì dầu có thất-vọng cũng là trường học thành-công.

Tóm lại có hi-vọng là có thất-vọng; có thất-vọng phải có hi-vọng lại, mới mong thành-công sau này. Việc làm hay việc học của các em ngày nay cũng vậy, là làm trước mới có hi-vọng sau, chớ đừng chờ đợi cho có hi-vọng mới làm thì trễ lắm. Việc phải làm thì làm. Hi-vọng với thất-vọng không quan-trọng gì với việc làm đâu.

Hi-Vọng

CÔ HỒNG-NHI VỚI CON KẾT

Vân biết « Phu-màu ai từ chi tam vô sở bất chi », song cũng có câu : « Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi. » Hằng làm cha mẹ chẳng nên yêu ợt với trẻ con, nếu chiều lòng chúng chúng nao, tức là làm hư chúng, sau dầu có hối hận, cũng đã muộn lắm rồi.

Câu chuyện dưới đây sẽ bày tỏ cho chị em một cái gương hiền mẫu, thương con chỉ để nơi lòng, chớ ngoài mặt vẫn giữ một thái độ nghiêm-trang.

Cô Hồng-Nhi là con của một nhà giàu có dư thừa, đồ của cô chơi không thiếu món gì, song cô ước ao và thích hơn hết là làm sao cho có cô dặng một con kết và một cái lồng đẹp, sơn màu vàng... Hằng ngày cô cầu xin với mẹ chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi. Hồng-Nhi còn nhỏ tuổi, có tánh liến-xáo, mẹ cô rầy la dạy dỗ nhiều, mà cô cũng không chịu bỏ. Nay cô năn nỉ với mẹ, xin mua cho cô một cái lồng và một con kết, ấy là một dịp tốt để cho mẹ cô dạy cô một bài học đó. Bởi cô, bà sẵn lòng hứa với cô, sẽ mua đồ cho cô chơi, nếu cô bỏ tánh liến-xáo nọ.

Cô hứa với mẹ sẽ y theo lời. Một bữa kia cô Hồng-Nhi đi học về, bà mẹ bèn kêu cô lại, vừa chỉ một cái hộp vừa nói rằng : « Kia ! Cái hộp mẹ mới mua cho con chơi đó, song con chẳng dặng mở ra, và cũng không nên dặng đến nếu chưa có mẹ cho phép. Đó, nếu con giữ được như lời mẹ dặn thì

chúng mẹ về mẹ sẽ mua cho con một món đồ khác nữa tuyệt đẹp và mẹ dám chác trước rằng sẽ vira ý con lắm... »

Nói đến đây bà sắp lung ra đi...

Mẹ vira ra khỏi cửa, cô Hồng-Nhi liến xáo kia đã vội lấy cái hộp, mà mẹ cô đã dặn cô đừng động đến. Cô cầm cái hộp sẫm soi, lúc-lắc, rồi vừa cười vừa nói :

« Ô nhẹ thật ! Tốt thật ! Cái nắp có xoi lỗ và vẽ bông coi đẹp quá ! Qui quá ! Ừa, mà trong này đựng cái chi đây ? »

Có trăm trò khen ngợi cái hộp dầy lắm, song coi kỹ nét mặt cô có vẻ uất-ức, khó chịu.

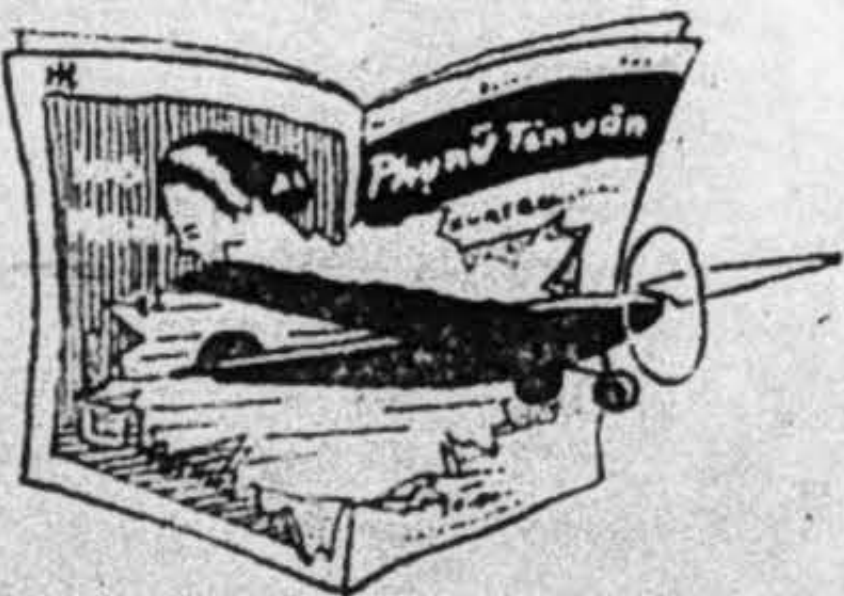
Hồi lâu không thể dân nổi tánh háo kỳ và liến xáo; cô Hồng-Nhi liền mở tung cái nắp hộp ra.

Vù ! Vù ! Trong khi ấy, một con kết rất tốt tung bay ra, bay từ phòng này sang phòng khác...

Cô Hồng-Nhi phi hết sức, hết hơi, mà cũng không thể nào bắt chim lại dặng.

Bấy giờ cô mới an năn, lo sợ, cô muốn làm sao bắt chim lại dặng trước khi mẹ cô về, nhưng vô ích !

Mặt cô đã đỏ, mồ-hôi cô đã đổ, một thờ chẳng ra hơi, mà cô cũng rần rọt theo chim. Chim trên, cô dưới, rọt bắt nó đã



lâu lắm rồi, mà cô cũng không làm sao bắt được.

Trong cơn bối rối, lại nghe tiếng xe-hơi ngừng trước cửa. Mẹ cô về đó ! Tay xách cái lồng sơn màu vàng rất đẹp.

Bà vào nhà, thấy con kết bay chấp-chớn trên trần nhà, thấy cô Hồng-Nhi mặt thờ hào hên, bà đã hiểu hết. Nghiêm nét mặt, bà nói :

« Đồ ngộ-nghịch ! rần mắt ! Vì mầy mà tao mua con kết này, tao lại mới mua cái lồng về nữa đây, cũng là để cho mầy chơi, song trước khi cho mầy, tao muốn biết coi mầy có đáng làm chủ hai vật ấy không đã. Bấy giờ tao mới biết mầy cũng chưa bỏ tánh liến xáo, cũng chưa chịu nghe lời mẹ dạy bảo, thế thì mầy không đáng làm chủ nó cũng là đáng đời lắm. Chớ tiếc ! Chớ tiếc ! »

Nói đến đây, bà vội tay mở cửa sổ ra, kết thấy trống, vụt bay tuốt.

Mẹ cô Hồng-Nhi liền đập nát cái lồng mà ném.

THANH-SỬ

GIẢI BÀI ĐỐ TRƯỚC

100 quan với 100 trái

Số báo trước, có bài đố « 100 quan với 100 trái » nghĩa là làm sao mua cho đủ số tiền tây với số trái cây. Cam giá 5 quan 1 trái. Quít một trái 1 quan. Chanh 20 phần trăm quan hay là 0q.20.

Vậy thì phải mua :
Cam 16 trái - (5q x 16) = 80q.
Quít 4 trái - (1q x 4) = 4q.
Chanh 80 trái - (0q20 x 80) = 16q.
100 trái 100q.

Trong bài đố này có một điều lạ là số quan 100, số trái 100 đã dành rồi, nhưng hãy còn lạ hơn nữa là số trái mua 16, 4, 80, mà số quan trả cũng 16, 4, 80 chỉ khác có điều là trên tinh xuống, dưới tinh lên mà thôi.

H. V.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kìm-thời
Không đau đớn 161 rue Pellerin
Làm răng vàng
Tél. n° 911.
Giá rẻ.

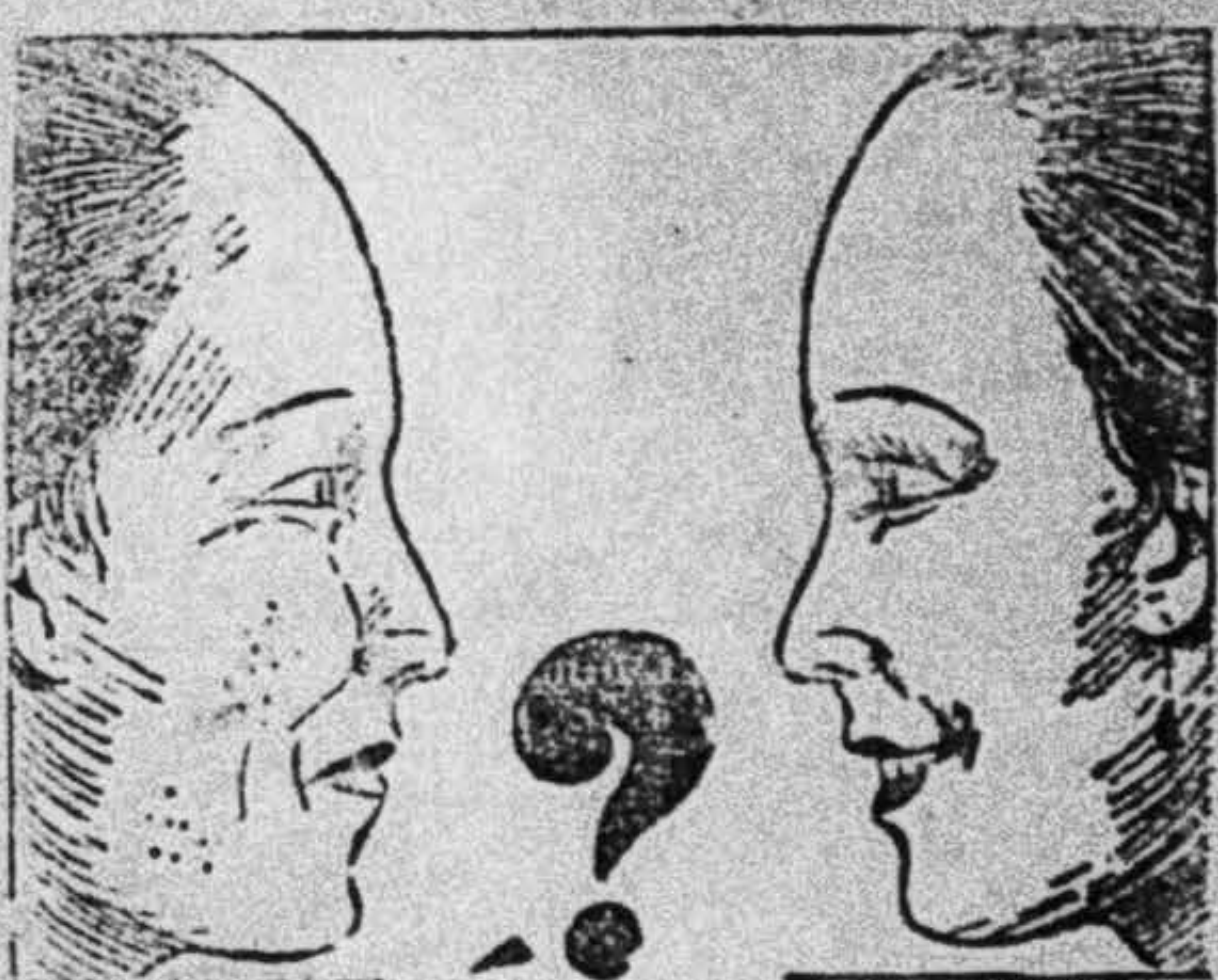
Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BA QUI CÔ CHIÊU CÔ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Catinat 44,
SAIGON

THUỐC MỚI ! THUỐC MỚI !
NÊN BỎ Á-PHIÊN
Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-DƯƠNG
Bổn-đương chuyên môn bán rong thuốc bỏ Á-phiên gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hoa-Liên hay đại tài.
Vi muốn cho vira lòng mỗi người, nên Bổn-đương tận tâm bảo chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tổn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.
Mỗi ve 70 viên 1\$00 - Ve 35 viên 0\$80
Người hút lớn hay hút nhừa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hòa giao ngân ».
Thư và mandat gửi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HẦY HÚT THUỐC JOB

**DÈN HIỆU
COLEMAN**
LÀ DÈN TỐT
HANG NHÚT
HỒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Léonard & Annon
21 - Boulevard Charner
SAIGON

Róng ra đời
Róng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.
Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và mai cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rần, nước da vàng và có mờ xanh rợn, tóc rụng, lông mày mắt không dầy; mắt không sáng sủa...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courier
Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 733.
Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN